NĂM THỨ MƯỜI LĂM, — SỐ THỨ 3170 MỖI SỐ : 0$04 NGÀY THỨ HAI 10 và THỨ BA 11 OCTOBRE 1927

Trung Bắc Tân Văn

中北新聞

DEPOT LEGAL
INDOCHINE
Nº 7226

MỖI NGÀY RA MỘT SỐ

GIÁ MUA BÁO

	1 năm	6 tháng	3 tháng	1 tháng
Bắc-kỳ, Trung-kỳ, Ai-lao.	8$00	4$00	2$00	1$00
Nam-kỳ, Pháp-quốc và các Thuộc-địa Pháp	9.00	4.50	2.25	
Ngoại-quốc	14.00	7.00	3.50	
Các làng và các công-sở	10.00	5.00	2.50	

Hạn mua báo cứ kể từ ngày 1er hoặc ngày 16 mỗi tháng.
Các ngài mua báo xin gửi trả cho tiền trước.

Toutes les lettres destinées à la rédaction doivent être adressées au directeur
68, Rue Jules Ferry, Hanoi

Fondateur : F. H. SCHNEIDER
Directeur : NGUYỄN-VĂN-VĨNH
Rédacteur en chef : PHẠM-HUY-LỤC
Administrateur gérant : NGUYỄN-V-LUẬN

Adresse télégraphique :
TRUNGBẮCTÂNVĂN HANOI
TÉLÉPHONE Nº 180

PUBLICITÉ
Tarifs spéciaux suivant catégories d'entreprises ou de produits.
Prix moyens, dernière page :

Une seule insertion	0$30 le c/m
Contrat annuel	
Par centimètre et par insertion.	0$18 le c/m
Annonces judiciaires et légales.	1$50 le c/m
Petites annonces classées.	0$10 la ligne

Công-nghệ thương-nghiệp của người mình có cách gì chấn-chỉnh được không ?

VI

Một cái cơ-quan thống-nhất cả công-nghệ thương-nghiệp trong nước là cái công-thương liên-hợp-hội, như đã kể trên kia, mà thành lập được rồi, thành khí đã liên lạc được với nhau rồi, thương đã ràng buộc được với nhau rồi, đối với ngoài đã biết dìu dắt lẫn nhau mà không ganh tị lẫn nhau rồi, các hàng tình thị giá đã có thể chỉ bảo lẫn nhau rồi; bấy giờ sẽ lập ra các công-nghệ thương-nghiệp công-ty, góp lấy nhiều người, gom lấy nhiều vốn, để cho những kẻ có tài có chí ra sức kinh-doanh; về mỗi một công-nghệ hay mỗi một thương-nghiệp có lập ra một cái công-ty chuyên kinh-doanh việc ấy; hoặc là công-ty vô danh (Anonyme par action) hoặc là công-ty ủy-nhiệm (En commandite par action), hoặc là công-ty gửi vốn (En commandite simple), hoặc là công-ty hợp danh (En nom collectif). tùy việc tùy thời mà sáng lập tiến hành cho đúng theo thương-luật,; về từng công-nghệ chuyên môn thì để người nào thiện thủ sành nghề đứng lên lập công-ty ủy-nhiệm hay là công-ty gửi vốn. kẻ có nhiều người có ít, nếu xét thực người sở-trường về công-nghệ ấy mà là người cần cán tinh minh thì nên nhận góp cổ-phần với người ta cho người ta có đủ vốn mà mở-mang mối lợi đó; người góp cổ)phần là một bên xuất vốn. người chịu ủy-nhiệm là một bên xuất công, bên vốn bên công, cùng nhau chia đều mối lợi; cái cách công-ty ủy-nhiệm hay là công-ty gửi vốn là người chủ-nhiệm được vĩnh-viễn chủ-tri công việc trong công-ty, về từng công-nghệ chuyên môn tất phải người công-nghệ chuyên môn chủ-tri mới được, nên lập công-ty theo cách ấy tiện hơn; về các thương nghiệp thì hoặc lập công-ty vô-danh, hoặc lập công-ty hợp danh tùy tiện được cả; đã điều tra được những hàng-hóa thâu-nhập từ đâu được giá rẻ thì mua nhập cảng mà chia ra bán cất cho các nhà bán lẻ các nơi, những hàng hóa thâu xuất đi đâu được giá hời thì bán xuất cảng thì thu cả mua bao cho các nhà mua góp các chỗ; việc mua bán như thế phải cần nhiều vốn lại phải cần nhiều người, nên lập công-ty theo cách vô danh tập cổ, lựa chọn một hội-đồng quản-trị những người có thương tài thương-đức đứng làm, hoặc theo cách hợp danh tập cổ, cùng nhau một ít người đồng tâm hiệp lực cùng làm là lợi.

Mỗi một công-ty công-nghệ thì chủ-trương về một thứ công-nghệ ấy trong suốt nước; thí-dụ như công-ty công-nghệ làm đồ sơn thì bao nhiêu thợ làm đồ sơn trong xứ đều thu thập hết cả lại, chuyên do một công-ty định kiểu mẫu, phát nguyên-liệu cho mà làm, trong mười hôm nửa tháng làm được chừng nào đồ, đem ký cả vào nhà kho của công-ty, công-ty trả trước cho độ ba phần tư giá tiền hàng, lại làm lớp đồ khác, công-ty đã có chiêu-bài quảng-cáo đi khắp mọi chỗ, gửi mẫu hàng, bày đồ hàng ở các thị-trường to, khi có đơn hàng ở đâu gửi đến mua thì công-ty bán đi, trừ lấy một số tiền hoa-hồng, còn thì trả nốt một phần tư giá tiền hàng cho các thợ, thứ đồ nào làm điêu làm dối hay không đúng kiểu-mẫu thì công-ty loại trả thợ làm; như thế mới bảo-toàn được danh dự, tăng tiến được tinh xảo, khuếch-trương được thế-lực về công-nghệ của mình, mà giữ vững được giá hàng về công-nghệ của mình, công-nghệ mình có lợi, mà công-nghệ mình chắc dần dần khởi sắc.

Mỗi một công-ty thương-nghiệp thì chủ-trương về một mối buôn trong suốt nước, có phái-viên đi khảo giá các chỗ, có đại-lý ở chiêu hàng các nơi, định mua một thứ hàng gì thì có bao nhà buôn nhỏ mua góp cho mình ở những nơi xuất-sản, định bán một thứ hàng gì thì có bao nhiêu nhà buôn nhỏ bán lẻ cho mình ở những nơi tiêu thụ; như thế hàng mua không sợ hụt, hàng bán không sợ trệ, giá hàng không bao giờ sợ hớ, mẫu hàng không bao giờ sợ sai, mới mua bán tranh-cạnh được với ngoài, mà vãn-hồi lợi-quyền về thương-nghiệp của mình được.

(Còn nữa)

T.

Vô-tuyến-điện

Ngày 6 octobre 1927

Nước Pháp

Kỷ niệm ông Emile Zola

Tại nhà đại học Sorbonne, đã làm lễ trọng thể kỷ-niệm ông Emile Zola có M. Herriot đến chứng thị. Có đọc nhiều diễn-văn.

Một cuộc hội-nghị với nước Anh

M. Chamberlain, thượng-thư ngoại giao nước Anh ở Marseille đã tới Paris. M. Zalewski, thượng-thư ngoại giao Balan, tới ngày hôm nay.

Một đài kỷ niệm tướng sĩ trận vong nước Anh

Lord Crewe, đại sứ nước Anh, và các quan võ ở Ấn-độ, đã tới Lille để làm lễ khánh thành một đài dựng ở Neuve-Chapelle, để kỷ-niệm tướng sĩ trận vong của Ấn-độ, và nước Anh. Có M. Perrier, thượng thư thuộc địa nước Pháp, và nhà đại văn sĩ nước Anh là Rudyard Kypling.

Nước Anh

Chánh đảng lao-động

Tại Blackpool, chánh đảng lao-động đã ưng-thuận một khoản tán thành cho bản án văn trọng-tài ký ở Genève trong năm 1924. Trong khoản ấy lại nói các nước không nên lập các hiệp ước riêng với nhau, và có xin đặt lại cuộc điều đình với nước Nga.

Hoa-kỳ

Cái vấn-đề quan-thuế

Bản điện báo *Havas* công bố rằng Hoa-kỳ sẵn lòng chuẩn chước cho nước Pháp một vài điều trong việc thi hành các khoản về bản *Tariff Act*, và Hoa-kỳ sẵn lòng đặt một khoản để rộng quyền cho quan tổng-thống, sau khi tra xét về các thứ sản-vật, thì giảm thuế các nước về mấy thứ. Hoa-kỳ thì xin rằng các sản-vật Hoa-kỳ, hiện phải theo các khoản trong bản giao ước quan thuế Pháp Đức, được theo ngay ngạch quan thuế nhẹ nhất của Pháp.

Báo *Paris Midi* báo tin rằng M. Seymour Lowman, tại bộ ngân khố sẽ phải từ chức, vì các nơi chánh trị ở Washington cho việc viên ấy tăng quan thuế về mấy thứ hàng hóa Pháp [illegible] cho hàng-hóa Đức nhập cảng Hoa-kỳ, mà viện lẽ rằng cái chánh sách quan thuế của Hoa-kỳ phải lấy cái câu hỗ tương suy nhượng làm tôn chỉ. là một điều lầm to Trong vòng mấy năm nay, không có bản lệnh nào bị phê bình nghị nhiều như bản nghị định ấy.

Phi-luật-tân

Hoàng thân Purachatra nước Xiêm

Hoàng thân Paracha ra nước Xiêm đã đi thăm nghị-viện Phi-luật-tân. Hai nghị-viện có đặt lễ nghênh tiếp. Ông quyền nghị trưởng nguyên lão nghị-viên là M. Clarin, và ông nguyên lão nghị-viên Quirino có đọc diễn-văn. Hoàng-thân đáp lại có khen ngợi cái chế độ giáo-dục ở Phi-luật-tân, và cảm ơn Phi-luật-tân về việc hậu đãi học sinh Xiêm-la.

Hội-đồng ở nghị-viện coi về việc trồng thuốc lá có xin trợ cấp một số tiền là một triệu pesos để sửa sang việc trồng thuốc lá, để tổ-chức việc quảng cáo Ở Hoa-kỳ, và ở ngoại quốc khiến cho nghề thuốc lá có thể mở mang ra được.

A R. I P.

Việc Trung-hoa

Ngày 4 Octobre 1927

Cuộc chiến tranh Sơn-tây và Phụng-thiên

Viên kiểm duyệt sự kiêm tham mưu trưởng của quân Phụng-thiên là Vu-Trân đến Phòng-trấn kiểm duyệt quân đội bị quân Sơn-tây bắt giữ lại, vì vậy nên Trương-tác-Lâm cũng cho bắt giữ các viên đại biểu của Sơn-tây lại. Diêm-tích-Sơn đã làm lễ thệ sư quyết đánh quân Phụng-thiên.

Lưu Kỳ là đại biểu của Sơn-tây có dự cuộc hội nghị của chính phủ quốc dân tại Nam-kinh có báo cáo rằng Diêm-tích-Sơn đã cùng Phùng-ngọc-Tường quyết định sẽ cùng ra quân, chia làm ba đường tiến quân lên đánh miền bắc, Diêm lại ước hẹn chính phủ Nam-kinh phải đại quân cùng Diêm Phùng hợp sức, kéo thẳng qua Sơn-đông, rồi cùng họp quân ở U, Yên (Bắc-kinh).

Trương-tác-Lâm hạ lệnh đánh Diêm-tích-Sơn, sai con giai là Trương-học-Lương bố trí quân sự ở Bảo-định,

Trương-tác-Lâm có tuyên ngôn rằng đến lúc cần ra thì Trương sẽ tự mình ra trận để cổ-lệ lòng quân lính.

Cuộc chiến tranh này nếu Diêm Phùng và chính-phủ Nam-kinh cùng hợp sức lại thì thực nguy cho Trương-tác-Lâm vậy.

Lễ nhận chức của các ủy viên chính phủ Quốc-dân

Ngày 1er octobre các ủy viên các bộ của chính phủ Quốc-dân, đã làm lễ tuyên thệ nhận chức. Chính phủ phái Đàm-diên-Khải đến coi lễ tuyên thệ và [illegible]. Trung-ương đảng bộ phái Lý-liệt-Quân đến đọc lời huấn thệ rằng các viên chức của chính phủ Quốc-dân không nên hóa theo lối quan liêu, muốn cách mệnh trước hết phải cách tâm đã. Đàm-diên-Khải đọc huấn từ rằng muốn thống nhất toàn quốc phải thống nhất nội bộ. Trưởng bộ tài chính là Tống-Khoa đáp rằng nên có sự thống nhất thể lực của đảng cách mệnh.

Học sinh đi làm giặc

Có tin ở Nam-xương (tỉnh thành Giang-tây) rằng hiện khắp các nơi trong tỉnh hạt đều bị bọn thổ phỉ quấy nhiễu rất hại. Thổ phỉ có chia ra từng bọn, bọn thì vài nghìn người bọn thì vài chục người, thường thường đưa thư cho quan quân hẹn ngày giao chiến, thế lực rất là hăng hái. Bọn ấy bắt người đòi chuộc, bất cứ giàu nghèo, ít nhất cũng phải hai [illegible], quá là bị cắt tiết. Trong bọn thổ phỉ phần nhiều là các học sinh thanh niên. (Dịch báo Tàu)

Ngày 8 Octobre 1927

Tại tô giới liệt quốc ở Thượng-hải

Thượng-hải. — Tại một lễ ở nhà thờ Do-thái, có mấy người truyền giáo hình như người Hoa-kỳ có phát giấy công kích người Do-thái. thì đã bị trục xuất, không xảy ra việc gì cả.

Viện binh của Nhật

Đông-kinh. — Các quan Nhật cho rằng hiện nay chưa cần phải đem viện binh đến Bắc-kinh, và Thiên tân.

Tình thế chiến sự

Bắc kinh. — Đảng An-quốc-quân tuyên bố rằng thắng trận ở Tuyên-hóa phủ, có bắt sống được nhiều người. Ở mặt Bảo-định-phủ quân Phụng-thiên đánh đuổi được quân Sơn-tây. Ngày 9 octobre bắc quân sẽ đại công. Tình thế ở miền bắc đã khá hơn trước.

A.R.I.P.

Việc Vân-nam

Ngày 7 Octobre 1927

Ở Vân-nam phủ có tin về hãng A R I P. rằng đầu quân của miền tây, do Đường-kế-Ngu chỉ huy, đã ra xa Vân-nam phủ, song thành phố vẫn có quân đóng, và vẫn thiết quân-luật.

Các liên đội vẫn đi lại luôn, Viên đại biểu Vương-đắc-Ngôn được ủy coi việc nhận những quân giặc mới ra thú ở phía nam Vân-nam, và viên ấy đã dẫn chúng đến Nghi-lương và Bản-kiều, Người tướng giặc tên là Lý triều-Đông, trước đây đã bắt M. Patoux trong gần 5 tháng, và hiện nay ở Nghi-lương có gửi tin từ Ko Tieou đến nói rằng nay mai sẽ tới Vân-nam phủ. Ngày 4, 5, và 6 octobre, có một số lớn quân lính đi qua đây, đã đáp xe hỏa đi Trình-cống, Nghi-lương v. v.

Ở miền đông tỉnh ấy, tướng Hồ-An là viên bộ tướng chính của Long-Vân và chưởng binh các đạo binh ở miền đông, có báo rằng khi tướng ấy tới trước Cửu-tỉnh là nơi Trương-nhữ-Kỳ, tướng ấy liền điều đình với Trương để khuyên Trương đầu hàng và để giữ gìn tài sản cho nhân dân, hiện nay đã bị bấn khốn lắm rồi. Trương-nhữ-Kỳ cũng đã sắp ưng thuận, nhưng sau được tin rằng Hồ-nhược-Ngu, nhờ có viện binh của Quý-châu, đương đánh Tche-Yu, thì Trương định ra khỏi Cửu-tỉnh, nhưng không ra được, và lại phải vào trong thành ấy. Tuy vậy, Hồ-An đã bắt đầu giảng hòa với Trương-nhữ-Kỳ.

Hồ-An lại tuyên ngôn rằng có tiếp được điện của Lục-Hán nói rằng đã thắng được Hồ-nhược-Ngu. Lục-Hán cũng cử đại biểu đến điều đình với Hồ-nhược-Ngu, và thôi không đuổi đánh Hồ nữa. Lại xin với tỉnh Quý châu rút quân ở Vân-nam về. [illegible] lui về phía Huệ-linh.

Lại có tin rằng tỉnh Tứ xuyên định dự vào việc đánh nhau với chánh-phủ Vân-nam bây giờ, Thực thế người ta mới bắt được một bức thư của một viên tướng Tứ-xuyên đã dự bị việc động-binh từ lâu, và định theo quân của Hồ-nhược-Ngu mà đánh đến Diên-kinh, rồi sau đánh đến Triều-đông và Đông-thuận. Lại có bức thư của quan hạt trưởng Lou-Tsie, nói rằng viên ấy có tiếp được lệnh của đạo quân thứ 24 ở Tứ xuyên, hiện nay ở Houi-li-Tcheou, bảo phải dự bị lương thực.

Các hội ở Vân-nam đương điều đình cho các tướng ở Vân-nam lập giao ước với nhau. Các hội tuyên ngôn rằng Long-Vân sẵn lòng giảng hòa với Trương-nhữ-Kỳ, và trong buổi hội-đồng ngày 5 Octobre đã [illegible] để điều đình cho chóng xong.

Tướng Long-Vân điện cho chánh phủ Trung-ương quốc dân để bày tỏ mọi lẽ về việc không đem viện binh giúp quân quốc dân, và xin đặt một cuộc hội nghị để họp chánh-phủ Quảng-châu với chánh-phủ Nam-kinh, cùng quyết trừ các đảng bảo phương, và đảng cộng sản ở Nam-phương.

Tíng-ling ở gần hồ lớn bị cháy gần hết. Nhân dân hàng mấy nghìn người phải trốn đi Trình cống.

Mấy đơn thỉnh cầu của viện nhân dân đại biểu Bắc-kỳ

Về việc xuất cảng nhân-công

Đã ba bốn năm nay có mấy hội buôn Pháp đứng mộ phu dân Annam đem vào Nam-kỳ để khai khẩn ruộng đất và đem sang Tân-thế-giới để cho thực-dân Pháp khai-hoang ruộng đất ở xứ ấy. Nhân mấy năm nay ở xứ Bắc-kỳ hay bị thủy-tai, nhân-dân túng đói, nên dủ nhau đi xuất-dương nhiều lắm, từ xưa đến nay có đến ba vạn người. Như phu mộ vào xứ Nam-kỳ cũng là đất nước nhà thì không kể chi, chứ như cho mộ phu đem đi Tân-thế-giới thì có sự thiệt hại lớn cho bản xứ chúng tôi.

Xem như trong xứ Bắc-kỳ, không kể đến xứ Laos và Cambodge, cũng còn ruộng đất bỏ hoang nhiều chưa khai khẩn được thì đủ biết rằng nhân công cũng không có dư dật mà cho xuất bớt đi. Ấy mới cho xuất-dương có bấy nhiêu người mà các nhà nông năm nay đã bị nhiều điều khó khăn rồi. Thật thế, khi xưa thì công gặt hái các chủ điền chỉ phải giả có ba hào một ngày mà thôi, đến năm nay thì phải giả đắt tới sáu hào mà cũng khó tìm được phu đến nỗi có người phải chịu cho gặt rẽ chia đôi. Như vậy thì thực là thiệt hại cho nhà làm ruộng biết là chừng nào, mất bao nhiêu công của thuê mướn cày cấy cho đến khi được cây lúa lại phải chia rẽ thì lấy gì mà chi dùng và đóng thuế mà được và ở xứ Bắc-kỳ nhân-dân chỉ có nghề làm ruộng mà thôi, mà ruộng đất đã khó làm mà lại hay bị những thủy-tai và thuế mà lại nặng nề hơn các xứ khác, thế mà lại bị cái nạn hiếm nhân công nữa thì có ngày phải xiêu đồ hết cả.

Bởi vậy chính-phủ phải xét tình thế dân mà bảo trợ cho nông gia thì dân mới đứng vững được.

Đã đành việc làm ăn phải để tự do cho cá-nhân không có công việc làm thì tùy tiện đi kiếm ăn chứ chính-phủ không lẽ ngăn cấm được, song vì những sự thiệt hại cho bản xứ như tôi đã kể trên này thì chính-phủ cũng phải lưu tâm đến và lại đến có cấm nhân-công xuất-dương, thì trong xứ cũng còn đủ việc làm [illegible] đến nỗi họ phải chết đói mà ngại. Như việc xuất-cảng gạo thóc cũng là việc buôn bán tự do thế sao cũng có khi chính-phủ phải ngăn cấm để cho nhân-dân khỏi phải thiếu thốn và ăn kém cỏi.

Sự tình nguyện đi làm ăn xa là cái quyền riêng của cá-nhân không nên ngăn-cấm, đó là lẽ thường song vì những sự tai-nạn bất kỳ xảy ra ở trong xứ nên những người nghèo-đói đương lúc tai nạn chỉ mong cho có tiền gạo được no ấm nên thấy người đi mộ cho vay ngay trước một món tiền và lại hiểu-dụ nói chỗ hải-đảo ấy là một nơi thiên-đường vui sướng cho nên năm nay kéo nhau đi một số người đáng lo cho việc kinh. tế nước nhà vậy chúng tôi phải thỉnh cầu xin với chính-phủ lập nghị-định cấm hẳn đi để cho việc canh-nông [illegible] thiếu nhân-công. Việc khiếm nhân-công không những làm khó-khăn cho các nông-gia Annam mà thôi, lại có ngăn-trở cả cho các nhà thực-dân Pháp khai-khẩn đồn-điền trong bản-xứ và các nhà công-nghệ cùng các hội khai-khẩn mỏ nữa. Nói tóm lại thì có hại chung cho cả đường kinh-tế trong bản-xứ.

Xét các lẽ như vậy thì sự lợi của nước Pháp giúp cho thực dân khai-khẩn hoang-điền ở Nouvelles Hébrides đối với sự thiệt hại cho đường kinh-tế ở xứ Đông-dương là một cái thuộc-địa to nhất của nước Pháp thì chúng tôi chắc rằng nhà nước sẽ lưu ý cho xứ Đông-dương chúng tôi hơn xứ Nouvelles Hébrides.

Nhân nay thấy quan Toàn-quyền vì lòng thương kẻ lao-động trong bản xứ, có đặt ra quy điều bảo-trợ cho họ và lập một tòa thanh-tra lao-động cho cả xứ Đông-dương nên chúng tôi thỉnh-cầu với Chính-phủ cho một viên Annam và hai người nghị viên tùy tòng với quan thanh-tra lao-động ở xứ Bắc-kỳ để làm cố-vấn cho ngài cùng bàn giúp những điều nên bảo-trợ cho những người lao-động Annam chúng tôi.

Hai điều thỉnh-cầu ấy là những điều thiết yếu cho dân chúng tôi vậy Chính-phủ lưu tâm mà xét cho.

Các đường sá ở Đông-dương

VII

E. — Sự tiến bộ về xe ô-tô

Đường-sá ở Đông-dương mở mang ra, thì thì cái nghề vận tải bằng ô-tô ở Đông-dương cũng tiến bộ lên tác khác.

Ngoài những người Pháp hiện nay đi lại ở trong xứ cũng thuần thị dùng ô-tô cả, thì người bản xứ ngày nay cũng xô nhau dùng ô-tô nhiều lắm. Vì vậy mấy năm nay số ô-tô ở đây tăng lên chóng quá, nhất là ở Nam-kỳ, Bắc-kỳ và Cao-mên.

Xem như từ năm 1915 đến năm 1918, hơn ba năm, đồng niên số ô-tô nhập cảng ở Đông-dương trị giá được có từ một đến hai triệu phật lăng; thế mà đến năm 1919 số ấy tăng lê

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường

đến 6.740.000 phật lăng và năm 1920 tăng lên đến 33 000 000 phật lăng.

Về năm 1919 và năm 1920, phần nhiều ô-tô nhập cảng ở đây là ô-tô kiểu Hoa-kỳ cả. Năm 1921 vì thi-hành cái thuế đánh 50% về những xe ngoại quốc nhập cảng, nên số ô-tô nhập cảng tổng cộng được có 13.000.000 phật lăng. Từ bấy giờ cái ô-tô nhập cảng phần nhiều là ô-tô kiểu Pháp cả, càng ngày càng tăng lên mãi. Năm 1922 số ô-tô nhập cảng là 15 triệu rưởi phật-lăng, tới mà năm 1923 vọt tăng lên đến 20 triệu phật-lăng và năm 1924 tăng ngay lên đến 35 triệu phật-lăng. Trong số 35 triệu phật lăng ấy thì số ô-tô ngoại-quốc đem vào chỉ có 1.300.000 phật-lăng thôi.

Tính đến ngày 1er mai 1926, tổng cộng cả số ô-tô (kể cả mô-tô nữa) chạy ở Đông-dương là 10.299 cái, chia ra các xứ sau này:

Nam-kỳ: 4.374 ô-tô thường, 758 ô-tô lớn, 536 mô-tô. Tổng cộng 5,678 cái;

Bắc-kỳ: 1.943 ô-tô thường, 331 ô-tô lớn, 594 mô-tô. Tổng cộng 2,860 cái;

Cao-miên: 524 ô-tô thường, 122 ô-tô lớn 37 mô-tô. Tổng cộng 683 cái;

Trung-kỳ: 589 ô-tô thường, 231 ô-tô lớn, 96 mô-tô. Tổng cộng 866;

Ai-lao: 49 ô-tô thường, 30 ô-tô lớn, 27 mô-tô. Tổng cộng 109 cái;

Vậy tổng cộng cả toàn hạt Đông-dương tới ngày 1er mai 1926 số ô-tô chạy là 10.299 cái xe; nghĩa là 7 479 xe ô-tô thường, 1532 ô-tô to và 1.288 cái mô-tô.

Phần nhiều những xe lớn đều dùng vào việc cho khách thuê.

Xe ô-tô chở thuê. — Vì người bản xứ nay đi lại đều thích đi ô-tô lắm, nên các sở ô-tô vận-tải mở ra tuốt cùng kỳ là nhanh chóng.

Nhiều sở ô-tô vận tải được chính-phủ trợ cấp cho để tải thư từ đi lại hằng ngày ở các nơi không có đường xe lửa, ở Bắc-kỳ, Trung-kỳ và Nam-kỳ cũng có một vài hiệu ô-tô vận-tải đi theo đường song hành với các đường xe lửa mà đi.

Các sở ô-tô vận tải mở ra mỗi ngày một nhiều. Số ô-tô, trọng tải của các ô-tô ấy mỗi ngày mỗi tăng nhiều ra mãi.

Nay tính trong năm năm, nghĩa là [illegible], số các hiệu ô-tô vận tải và số ô-tô cho chạy thuê ở các xứ trong cõi Đông-dương như sau này:

Năm 1921: Trung-kỳ và Ai-lao có 13 hiệu xe và 21 cái ô-tô chạy thuê; Cao-mên 37 hiệu xe và 62 cái xe ô-tô chạy thuê; Nam-kỳ 245 hiệu xe và 649 cái xe ô-tô chạy thuê; Bắc-kỳ (không có). Tổng cộng 295 hiệu xe và 732 cái xe ô-tô chạy thuê.

Năm 1922: Trung-kỳ và Ai-lao có 28 hiệu xe và 49 cái xe ô-tô chạy thuê; Cao-mên có 46 hiệu xe và 69 cái xe ô-tô chạy thuê; Nam-kỳ có 268 hiệu xe và 690 cái xe ô-tô chạy thuê; Bắc-kỳ có 17 hiệu xe và 35 cái xe ô-tô chạy thuê; Tổng cộng 359 hiệu xe và 843 cái xe ô-tô chạy thuê.

Năm 1923: Trung-kỳ và Ai-lao có 39 hiệu xe và 76 cái xe ô-tô chạy thuê; Cao-mên có 63 hiệu xe và 82 cái ô-tô chạy thuê; Nam-kỳ có 310 hiệu xe và 777 cái xe ô-tô chạy thuê; Bắc-kỳ có 28 hiệu xe và 78 cái xe ô-tô chạy thuê. Tổng cộng 449 hiệu xe và 1,013 cái xe ô-tô chạy thuê.

Năm 1924: Trung-kỳ và Ai-lao có 61 hiệu xe và 132 cái xe ô-tô chạy thuê: Cao-mên có 76 hiệu xe và 184 cái xe ô-tô chạy thuê; Nam-kỳ có 380 hiệu xe và 876 cái xe ô-tô chạy thuê; Bắc-kỳ có 61 hiệu xe và 145 cái xe ô-tô chạy thuê. Tổng cộng 578 hiệu xe có 1 277 cái xe ô-tô chạy thuê:

Năm 1925: Trung-kỳ và Cao-mên có 84 hiệu xe và 178 cái xe ô-tô chạy thuê; Cao-mên có 101 hiệu xe và 215 cái xe ô-tô chạy thuê; Nam-kỳ có 513 hiệu xe và 1075 cái xe ô-tô chạy thuê; Bắc-kỳ có 96 hiệu xe và 231 cái xe ô-tô chạy thuê. Tổng cộng 859 hiệu xe có 1699 cái xe ô-tô chạy thuê.

(*Còn nữa*) D. dịch

CÁC NHÀ DÙNG ĐỒ ẢNH NÊN BIẾT

Vì hiệu bào chế Montès, 54 phố Paul Bert, Hanoi mua nhiều, và mua được rẻ, nên hiệu ấy lại có thể bán được các chất Hyposulfite de Soude, Bisulfite de Soude, Sulfite de Soude, Hydroquinone, và tất cả các thứ dùng vào nghề ảnh theo giá rất rẻ.

[illegible]

NƯỚC TẮC VỚI NƯỚC BẢO

Từ khi tướng Kawaltrew bị giết và những toán người Bảo quấy rối ở đường giới nước ấy, thì cuộc giao tế của hai nước gắng lắm. Có tin rằng nước Tắc sẽ đưa cho nước Bảo một bức thư dọa hễ nước Tắc không được mọi khoản như ý, thì sẽ bãi cuộc giao tế với nước Bảo.

Tại Londres có tin rằng M. Chamberlain sẽ bàn với M. Briand về việc ấy và sẽ xin họp hội đồng quản trị của hội Vạn quốc. Ở Berlin, thì người ta nói hai nước ấy không bãi cuộc giao tế với nhau đâu.

Những số công-thải được trúng giải mà vẫn chưa lĩnh tiền về.

(*Tiếp theo*)

Kỳ thứ hai mươi mốt (1er juin 1927)

Những phiếu 500 đồng:

56.384 110.896

Những phiếu 100 đồng:

2.032	41.984	73.805	94.352
2.438	42.428	73.866	94.702
2.491	42.694	73.979	94.793
[illegible]	[illegible]	74.473	94.874
3.691	43.122	74.757	95.115
3.845	43.446	74.926	95.117
4.098	43.533	75.305	95.378
4.197	43.770	75.727	95.431
4.209	43.907	75.742	95.451
5.055	44.285	75.744	95.771
5.243	44.428	75.962	96.014
5.941	44.645	76.008	96.158
6.063	44.659	76.187	96.326
6.507	45.878	76.333	96.328
7.422	45.915	76.356	96.371
7.597	46.592	76.723	96.397
7.648	47.176	76.806	96.422
8.546	47.381	76.846	96.512
8.723	47.978	76.957	96.596
9.763	48.002	76.989	96.851
10.164	48.537	77.220	97.016
10.553	48.700	77.261	97.100
10.799	49.291	77.336	97.259
11.476	49.844	77.337	97.358
12.051	50.040	77.378	97.797
12.347	50.144	77.429	97.882
12.972	50.715	77.496	98.084
13.136	50.982	77.640	98.149
13.756	51.440	77.709	98.359
13.951	51.769	77.883	98.360
14.109	51.941	77.889	98.364
14.284	51.973	77.934	98.669
14.641	51.989	77.949	98.738
14.821	52.038	78.018	99.132
15.643	52.106	78.348	99.244
[illegible]	52.677	78.621	99.378
17.928	52.885	78.922	99.940
18.040	53.313	79.255	100.096
18.233	53.523	79.329	100.794
18.342	53.590	79.885	101.243
18.674	53.631	79.400	101.314
18.746	53.638	79.480	101.602
19.083	54.095	79.498	101.792
20.498	54.814	80.106	101.899
20.617	55.334	80.333	101.983
20.855	55.588	80.440	102.046
20.864	55.798	80.644	102.159
20.967	56.313	80.639	102.349
21.804	56.591	80.725	102.407
22.529	56.751	80.807	102.870
23.682	57.091	80.932	103.186
23.731	57.189	80.961	103.572
23.975	57.445	81.160	104.124
24.171	58.018	81.285	104.244
24.305	59.773	81.338	104.452
24.426	60.155	81.382	104.984
24.459	61.009	81.387	105.649
25.532	61.807	81.575	105.687
25.596	62.104	82.001	106.265
25.620	62.188	82.122	106.406
25.680	62.905	82.205	106.459
26.442	62.914	82.379	107.185
26.932	63.612	82.438	107.255
26.946	63.658	82.443	107.691
27.429	63.896	82.698	107.721
28.189	64.048	82.818	107.839
28.239	64.180	83.098	108.354
28.630	64.486	83.405	108.404
28.781	64.766	83.433	108.592
29.157	65.345	83.903	109.035
29.184	65.666	83.931	109.668
29.251	65.780	84.038	110.193
29.426	66.120	84.300	110.512
29.638	66.285	84.482	110.575
29.750	66.460	84.872	110.833
30.206	66.913	84.945	110.889
30.314	67.314	84.962	112.022
30.662	67.327	85.112	112.107
30.916	67.897	85.327	112.267
30.972	68.094	85.464	112.502
31.238	68.465	85.649	112.730
31.299	68.575	85.655	112.827
31.539	68.684	85.665	112.928
31.575	68.775	85.718	112.936
31.993	69.009	85.792	113.030
32.549	69.174	86.566	113.036
32.745	69.230	87.059	113.104
33.251	69.262	87.079	113.155
33.457	69.319	87.149	113.243
33.569	69.513	87.292	113.260
33.639	69.573	87.531	114.089
34.132	69.698	87.537	114.378
35.605	69.723	[illegible]	114.496
35.659	69.845	87.624	114.633
35.666	69.968	87.751	114.668
35.804	70.176	88.241	115.087
35.830	70.215	88.839	116.272
36.202	70.226	89.411	116.973
36.434	70.296	89.453	117.674
36.436	70.310	89.688	118.005
36.793	70.352	90.584	118.517
36.803	70.390	90.613	118.758
36.883	70.459	90.812	118.793
37.066	70.502	90.835	119.333
37.747	70.530	90.942	119.570
37.899	70.984	91.080	119.684
38.542	71.022	91.241	119.649
39.127	71.110	91.242	119.959
39.288	71.114	91.514	119.968
39.311	71.407	91.565	119.995
39.461	71.461	91.672	120.206
39.601	71.485	91.707	120.361
39.746	71.549	91.745	120.627
39.779	71.649	91.820	120.784
39.838	71.699	91.878	121.203
39.912	71.854	92.275	122.505
40.177	72.127	92.554	122.547
40.318	72.462	92.613	122.548
40.351	72.522	92.947	123.088
40.574	72.536	93.010	123.097
40.982	72.612	93.053	123.275
41.531	72.900	93.124	123.537
41.541	73.188	93.478	123.578
41.878			

Tin sau cùng

Bơi qua bể Manche

Các báo đăng tin rằng miss Gleitze đã bơi qua được bể Manche mất 15 giờ 15 phút.

Mấy cuộc bay lớn

M. Kumejiro Taki nghị viên ở tỉnh Huogo, và những nhà buôn bán lớn ở Kobé đặt một giải thưởng 100.000 viên để thưởng một nhà phi-hành-gia Nhật bay qua được Thái-bình-dương trước tiên.

Người chủ một hiệu lớn ở Osaka định cấp 100.00 viên để giúp cho phi-hành-gia Nhật tên là Seize Owkura bay qua Mông-cổ đến Âu-châu trong năm 1928.

Một tin về tàu Primauguet

Quan đô-đốc Stolz, hạm đội chưởng hạm-đội của Pháp ở Viễn-đông đã sang đóng ở tàu Jules-Michelet tại Yokohama; tàu Primauguet sẽ qua sông đào Panama trở về Pháp.

ARIP.

VIỆC HANOI

Thời-tiết

7 giờ	28 độ
15 giờ	31 độ

Giá thóc gạo:

Gạo hạng nhất, một tạ	9$ 50
nhì,	8 50
ba,	7 60
Thóc hạng nhất,	5 20
Bắp ngô	5 80

Giá bạc. Kể từ ngày 10 Octobre 1927 giá bạc ở kho Nhà nước định là 12 f, 50

Thời giá quốc trái

Ngày 4 Octobre 1927

3 %	hoàn dần		67 75
3 ½ %	hoàn dần		85 f 25
4 %	vĩnh viễn	1917	61 f 70
4 %	»	1918	60 f 75
6 %	»	1920	89 40
5 %	hoàn dần	1920	92 f. 50
[illegible]		1925	97 80

Ngày 7 Octobre 1927

5 %	vĩnh-viễn	56 f 90
5 %	1915-1916	76 f 95

Tin tàu. — Tàu *Claude Chappe* mang thư sang Pháp đến ngày th năm 13 octobre hồi 6 giờ sáng ở Haiphong sẽ chạy đi Tourane, Qui-nhơn và Saigon. Đến Saigon sẽ truyền sang tàu *Angers*, chừng đến 18 octobre thì chạy.

Các thư từ gửi sang Pháp thì ở Hanoi sẽ xuống Haiphong chuyến xe lửa 20 giờ 7 phút tối thứ tư 12 octobre.

Quan Toàn-quyền Varenne đã tới Hanoi. — Quan Toàn-quyền Varenne và quí quyến cùng các quan đi với ngài đáp tàu *Claude Chappe* ở Saigon ra tới Haiphong sáng hôm nay lúc 11 giờ 30, có quan phó Toàn-quyền Monguillot, quan Thống-sứ Graffeuil, quan Đốc-lý Eckert và các ông hội-viên Haiphong ra đón ngài tại bến tàu. Quan Toàn-quyền đã đi ô-tô lên tới Hanoi chiều hôm nay.

Hội-đồng bảo-hộ. — Hội-đồng bảo-hộ nhóm 14 hay 15 này tại phủ, trước kỳ Hội-đồng chính-phủ giám ngày.

Đường xe lửa Phúc-trạch đi Đồng-hới. — Các la-ga và chỗ đỗ xe ở đường xe lửa Phúc-trạch — Đồng-hới kể từ Hanoi trở vào là:

La-khê 404 + 315, Tân-ấp 410 + 510, Kim-lũ 427 + 025, Đồng-lê 437 + 145, Ngọc-lâm 450 + 527, Lạc-sơn 458 + 190, Lệ sơn 466 + 978, Lao-hào 472 + 389, Minh-lệ 481 + 502, Ngân-sơn 488 + 830, Thọ-lộc 498 + 477, Phúc-trạch 505 + 977, Phúc-tự 518 + 860.

Các la-ga và chỗ đỗ xe trên ấy đều nhận các hàng-hóa gửi mau và gửi chậm hết, trừ ra ga Ngân-sơn chỉ nhận hàng gửi mau mà thôi.

Những chỗ đỗ xe không có buồng phát vé và vào sổ cân hàng là:

Phan-hinh 452 + 900; Kiện-mọc 443 + 265; Vân-lộc 501 + 250.

Những chỗ ấy chỉ đỗ cho hành-khách lên xuống mà không cần phải [illegible] hàng-hóa.

Các hành-khách lên xe-lửa ở những chỗ ấy thì phải hỏi người *chef de train* hay người *contrôleur* mà mua vé, người nào ở trên xe xuống thì phải giao trả vé cho những người ấy.

Ga Phố-trạch gọi tên là Phố-trạch Hạ-viên.

Tòa án Đại-hình. — Hôm nay tòa án Đại-hình xử việc sau này:

Ngày 12 tháng 2 năm 1927 M. Christ là thanh-tra sở Bưu-chính khám sổ sách tại nhà giây thép tỉnh Hòa-bình, chủ sự là M. Nguyễn-văn-Kiêm, thì thấy có nhiều khoản làm giả mạo, mới làm đơn kiện.

Tòa án trên ấy xét ra thì Ng-văn-Kiêm dùng cách giả mạo biên thủ tiền *két* tất cả là 11 lần, cộng 8.000 đồng.

Ngày 4 tháng 8 năm 1926, Ng-văn-Kiêm thu được 504$30, nhưng biên thủ mất 300 đồng, chỉ vào sổ có 504$30 mà thôi.

Hôm 13 tháng 11 năm 1926 nộp tại kho bạc tỉnh Hòa-bình những 1200 đồng, nhưng chỉ vào sổ có 900 đồng. Thế là thừa ra 300 đồng, rồi để trừ vào số tiền biên thủ hôm 4 tháng 8.

Ngày mồng một tháng 10 năm 1926 biên thủ 500 đồng là số tiền thu được rồi vào sổ giả mạo là nộp tại kho bạc. Đến 14 tháng ấy đem nộp tại kho-bạc 300 đồng không vào sổ sách gì cả.

Hôm 15 tháng 10 vào sổ nộp cho bạc 20p.05, nhưng kỳ thực nộp những 210 p. 05. Ng-văn-Kiêm làm như thế là có ý để cho người ta không biết số 500 đồng biên thủ hôm mồng một tháng 10.

Ngày 16 tháng 10 biên thủ 600 đồng rồi vào sổ giả mạo là chi số tiền ấy.

Hôm 30 tháng 10 trong số tổng cộng ở sổ chi, biên mất đi 600 đồng để bù vào số tiền biên thủ hôm 16 tháng ấy. Vậy hôm 30 tháng 10 lại biên thủ mất 600 đồng là tiền ở Chợ Bờ gửi về, không vào sổ sách gì cả.

Ngày 13 tháng 11 năm 1926 nhận của ông Giám-binh và ông Chủ Kho-bạc Hòa-bình 600 đồng là tiền của viên chủ sự giây thép Chợ-bờ gửi về, nhưng chỉ vào sổ thu có 500 đồng. Còn 100 đồng lại biên thủ mất.

Hôm 17 tháng 11 biên thủ 500 đồng, rồi vào sổ chi nói mạo là nộp tại kho bạc.

Hôm 26 tháng 11 lại nhận của viên chủ sự giây thép Chợ-bờ 1000 đồng, nhưng chỉ vào sổ thu có 500 đồng. Còn 500 đồng thì lại biên thủ mất.

Ông Giám-binh Chợ Bờ có giao cho 500 đồng hôm 2 tháng 12 năm 1926, lại 1300 đồng hôm 23 tháng ấy lại 2400 đồng hôm 31 tháng ấy, nhưng chỉ vào sổ thu có 1300 đồng vào ngày hôm 23 tháng ấy thôi. Thế là biên thủ những số tiền do ông Giám binh giao ngày 2 và 2400 giao tại hôm 31 tháng 12.

Tính cộng các tiền mà Ng-văn-Kiêm biên thủ cho đến 31 tháng 12 năm 1926 là 4000 đồng. Nhưng muốn cho đúng sổ sách vì cuối năm thì bắt mạo biên là ông Giám-binh thiếu số tiền mà hắn đã biên thủ ấy.

Hôm 2 tháng giêng năm 1927 hắn mạo biên vào sổ thu rằng ông Giám-binh Chợ-bờ đã trả 2200 đồng và hôm 10 tháng ấy lại biên ông ấy trả 500 đồng. Về lại hôm 10 tháng ấy hắn mượn ông Kho-bạc Hòa-bình 2500 đồng, rồi biên thủ đi, không biên vào sổ.

Hôm 26 tháng giêng năm 1927 tạ sự trả tiền *măng-đa* giây thép nên lại vay ông Kho-bạc tỉnh Hòa-bình 5000 đồng rồi trong số tiền ấy biên thủ mất 4500 đồng chỉ vào sổ có 500 đồng mà thôi.

Hỏi thì Ng-văn-Kiêm thú nhận vì thua bạc nên trót biên thủ những món tiền *két* ấy.

Nguyễn-văn-Kiêm trước chưa can án bao giờ.

Tòa xét xong tuyên án phạt Nguyễn-văn-Kiêm 5 năm khổ sai và 100 quan.

Mùa bức chỉ uống rượu PERNOD mấy nước đá là mát.

Bán buôn tại L'U. C. I. A. là đại lý độc quyền.

LE MYSTERE DU SILENCE
(15 hồi)
Chiếu tại rạp
FAMILY-CINÉMA
phố hàng Buồm
trong hai tuần-lễ
Bắt đầu từ thứ bảy 8 octobre 1927
Chuyện rất vui lắm cảnh bí-mật éo-le
Tranh nhau rất kịch-liệt, ẩu-đả nhau rất dữ-dội
Nên xem. . . . Nên biết . . . .

Một dịp rất tốt ở Camphamine

Muốn bán: « Một cái nhà ba gian buồng bồi, buồng bếp, nhà để ô-tô, nhà kho, sân, vườn, bể, đủ cả, hiện đang cho Hôtel thuê được 60p 00 một tháng, ở ngay giữa phố, cạnh rạp hát. Và một cái ô-tô hiệu Fiat mười mã-lực. Ai muốn mua xin viết giấy hỏi Mme Phạm-thị Hảo, thầu-khoán Camphamine.

7.123

Lớp dạy tối. — Tại Trung Bắc Học Hiệu bao giờ cũng có lớp dạy tối để dạy học-trò thi vào trường Bảo-hộ hay trường Sư-phạm hoặc vào làm ở các công-sở.

Giấy xin học phải gửi đến ông Hiệu trưởng ở phố nhà Thờ (rue Lamblot) số 22.

Bộ luật lao-động tại Đông-dương. — Báo *Courrier Saigonnais* ở Saigon được xem trước mấy bản dự án về bộ luật Lao động tại Đông dương có tổng thuật đại ý như sau này:

Dự-án ấy gồm có ba bản:

1. Một bản dự thảo nghị-định về việc bảo hộ cho nhân-công bản xứ, Á-đông và ngoại-quốc làm trong các nơi khẩn điền, các nhà kỹ nghệ và các mỏ ở Đông-dương (có 104 điều);

2 Một bản dự thảo nghị định về việc mộ và di nhân công ở Bắc-kỳ đi (có 49 điều);

3. Một bản dự thảo nghị định đặt một quĩ để dành tiền cho các nhân công mộ có giấy giao kèo (có 12 điều).

Về việc bảo hộ nhân công thì đại để nói các phu phen đi có đem gia quyến tại chỗ mộ phải để sao gia quyến họ được sum họp với nhau làm một chỗ, cấm không được làm phân rẽ ra. Khi mộ xong, chủ mộ phải cấp cho mỗi người phu mộ đủ chăn, quần áo, áo tơi theo như kiểu mẫu của sở Y-tế và nhà nước đã định.

Trong khi phu phen đi làm thì được miễn trừ cả mọi khoản [illegible] ở tỉnh hay làng mình.

Việc bảo hộ cho nhân công và kiểm soát xem mọi điều thi hành có đúng như giao-kèo đã định không thì sẽ do quan Thanh-tra sở Lao-động, do các quan tuần-tiễu các tỉnh cùng các ủy-viên của nhà nước làm.

Lại có định về các thể lệ làm việc, tiền công và tiền cho vay trước, cùng gạo nước phát cho các nhân công. Định các thể thức giữ gìn sức khỏe cho người làm, chỗ ở cùng quần áo cấp cho người làm phải thế nào cho hợp vệ sinh, bất cứ phạm cái gì có quan thiết đến vệ sinh cho nhân công, thì do quan Chánh sở Y-tế khám xét cả. Lại định thể lệ bắt buộc các chủ thuê phải đối đãi với những người ốm, với đàn bà con trẻ nên như thế nào cho phải.

Người tù mổ ruột tự tử đã chết. — Tên Trần-văn-Bình là tù ở Lai-châu trốn, mấy hôm trước phải bắt ở la ga Bảo-hà đến đêm mổ ruột ra, sau đưa xuống nhà thương Việt-trì buộc thuốc thì nó chết ngay ngày hôm vào nhà thương.

Tòa án Tràng-tri. — Sáng hôm nay, tòa án Tràng-tri xử những việc sau này:

Ả đào bội tín. — Hôm 29 tháng 7 tây chủ nhà hàng-lâu tên là Vương-thị Lạc ở dãy 24 gian số 208 B có đơn kiện đào Hảo (Lê-thị) rằng tự nhiên bỏ nhà lấy của chủ 35 đồng một đôi hoa đeo giá là 20 đồng với một cái quần lĩnh. Khi bắt được đào Hảo, hỏi thì khai rằng khi ở hát nhà ấy mụ chủ có cho vay 35 đồng và tự ý chủ cho mượn đồ hoa tai vàng với một cái quần lĩnh để làm bộ cánh, sau vì mụ chủ hành hạ một cách tàn nhẫn quá nên phải bỏ nhà đi chưa kịp trả lại những vật ấy, chứ không phải bội tín. Hôm nay có trát đòi đào Hảo đã đổi chỗ, song không thấy đến, nên tòa xét xong tuyên án phạt vắng mặt đào Hảo 25 quan.

Chống cự ông huyện — Ngày 21 tháng 6 năm 1926 vì có giấy báo, nên M. Đỗ-Thúc là tri-huyện Lục-ngạn thuộc tỉnh Bắc-giang đưa lính cơ đến trại Chuối (thuộc về đồn-điền M. de Monpezat) do Lý-sinh-Ky là người Khách coi, đến khám thuốc phiện lậu và những đồ quốc cấm, khi vào hiện có đem chánh-hội và một người tuần phu sở tại hướng dẫn. Khám xong một cái nhà trong trại không thấy gì, lúc sắp sửa khám đến nhà kho thì Lý-sinh-Ky gõ hiệu trống gọi những dân sự trong trại đến ngăn cản. Bấy giờ ông huyện thấy dân kéo đến đông mới bảo lính bắn súng chỉ thiên rồi đem lính ra khỏi trại. Còn chánh hương hội và tuần đinh theo ông huyện thì Lý-sinh-Ky bắt lại giam rồi giải đến nhà giấy đồn điền. Cho được gỡ tội bắt thì Lý-sinh-Ky thông đồng với người thư ký ở đồn điền bắt chánh hội và người tuần ấy viết một cái giấy nói rằng ông huyện đến trại Chuối khám không có gì, khi ra không hiểu làm sao lại bắn súng chỉ thiên. Hỏi thì Lý-sinh-ky chối không chống cự và không có ép bắt chánh hội làm giấy ấy và khai rằng ông huyện không bằng lòng, cho nên vu ra như thế. Tòa xét xong phạt Lý-sinh-ky 25 quan án treo.

Lừa đảo. — Trần-văn-Ty nấu bếp cho một người tây ở phố Colomb số 22 tự làm hai cái giấy ngày 1er và ngày 16 tháng 9 tây đem đến nhà người bán than tên là Ng-văn-Nguyên ở phố hàng Lọng lấy than nói là lấy cho chủ, nhưng kỳ thực để dùng riêng cho hắn. Đến lúc người hàng than đi thu tiền thì mới biết là đi lừa. Tòa phạt Trần văn Ty 18 tháng tù.

Đốt rừng. — Ng-văn-Trí là chánh hương hội làng Phú-pháp thuộc huyện Bất-bạt tỉnh Sơn-tây bị thưa tự tiện đốt rừng mà lý trưởng làng ấy phải trách nhiệm tại được tha vì xét không đủ chứng cớ.

Ngạch học-chính. — Mme Lê-thị-Thao, giáo học hạng tám ở Phủ-lý, được nghỉ hộ sản hai tháng.

Trường Nữ sư phạm — Melle Nguyễn-thị-Cơ, học trò năm thứ hai trường Nữ sư-phạm Hanoi, vì sức yếu, nên phải thôi.

Trường Nam sư phạm - M. Lê-đình-Phương, học trò năm thứ nhì trường Nam sư phạm Hanoi, vì sức yếu nên phải thôi.

Lại về trận mưa bão vừa rồi. — Ngày 8 Octobre 1927, phủ Thống sứ tiếp được điện tin các nơi gửi về nói về trận mưa bão vừa rồi như sau này:

Quảng-yên: Chiều hôm nay, nhân cơn gió dữ, nước dâng lên tại mực nước 4 m 40 [illegible] mực nước thủy triều đã cương tính trước là 1 m 40. Dù rằng chỗ vỡ mới sửa lại xong đã chống được việc cái nước thủy triều hôm qua và hôm kia lên tới 3 m 20, thế mà các đê ở Hanam lại tràn cả.

Nam-định: Cứ như tin của sở Thương-chính thì hiện tình miền Văn-lý cũng tương tự như tình hình sau trận mưa bão ngày 21 Septembre 1927 vừa rồi, nhưng có lẽ không thiệt hại bằng. Từ 18 giờ tình thế rất nguy kịch, nhưng xem chừng đã yên.

Kiến-an: Nước bể thừa cơn gió dữ đã đánh hỏng cái đê con chạch ở đường Haiphong — Đồ-sơn. Đường ấy bị đứt ở chỗ km 14 chỗ đứt dài chừng 200 m.

Haiphong ngày 9 Octobre: Dù nước triều lên đến 4 m, nhưng vì không có gió, nên không hại gì cả.

Tù vượt ngục. — Ngày 6 octobre, tên Đỗ-v-Cay, 24 tuổi, quán làng Bối khê, phủ Khoái-châu, tỉnh Hưng-yên là tù ở Phủ-lạng-Thương, đang đi làm ngoài phố, tự nhiên lẩn trốn mất. Phủ Thống-sứ đã tư khắp các tỉnh để tìm bắt tên ấy.

Lại mất trộm dây điện thoại. — Đêm hôm mồng 7 rạng ngày mồng 8 tháng này có kẻ trộm cắt mất 540 thước giây điện thoại ở con đường Hanoi đi Haiphong, quãng kilomètre 14 + 200 gần địa phận làng Kim-mậu, huyện Gia-lâm (Bắc-ninh) chỗ dây đồng ấy nặng 24 k. 400 cả cùng giá 31.

Người sành chỉ kén thuốc lá Mélia mây hút

MUỐN BÁN:

1 cái xe ô-tô *Salmson* 10 c. v. máy còn tốt sơn lại hết cả.

Hỏi tại bản quán. 7.125

Bột VALTINE là thứ bột PHOSCAO riêng cho trẻ con ăn, những trẻ con làm biếng ăn, nên cho ăn bột này chóng tiêu và bổ.

Bán tại L'U.C.I.A. độc quyền.

CHỈ CÓ MỘT THỨ THÔI

Thuốc đau mắt vàng rất công-hiệu mà quý-khách đã hoan nghênh bấy nay thì ở trên lọ thuốc phải có biên rõ « COLLYRE JAUNE selon la formule du Dr Cazeaux ».

Thuốc cũng vàng, giấy giấu lọ cũng vàng mà giấy bạc cũng vàng, các quý khách nên để bằng được như thế [illegible].

Bán tại hiệu bào-chế:

CHASSAGNE

[illegible] Paul Bert, Hanoi

Một cách quảng cáo hủ lậu

Bản hiệu chỉ xin thực thà kính cáo là có hơn một nghìn kiểu bít tất fil và coton. Bằng tơ bản hiệu cũng có một thứ giá 0$20 một đôi. Đẹp hay xấu, đắt hay rẻ bản hiệu xin dùng câu « hữu xạ tự nhiên hương ».

V DEMANGE Hanoi

Les misérables

DE VICTOR HUGO

(Suite)

Les heures de la nuit s'écoulèrent. L'ombre couvrait l'immense place de la Bastille, un vent d'hiver qui se mêlait à la pluie soufflait par bouffées, les patrouilles furetaient les portes, les allées, les enclos, les coins obscurs, et, cherchant les vagabonds nocturnes, passaient silencieusement devant l'éléphant ; le monstre, debout, immobile, les yeux ouverts dans les ténèbres, avait l'air de rêver comme satisfait de sa bonne action, et abritait du ciel et des hommes les trois pauvres enfants endormis.

Pour comprendre ce qui va suivre, il faut se souvenir qu'à cette époque le corps de garde de la Bastille était situé à l'autre extrémité de la place, et que ce qui se passait près de l'éléphant ne pouvait être ni aperçu, ni entendu par la sentinelle.

Vers la fin de cette heure qui précède immédiatement le point de jour, un homme déboucha de la rue Saint-Antoine en courant, traversa la place, tourna le grand enclos de la colonne de Juillet, et se glissa entre les palissades jusque sous le ventre de l'éléphant. Si une lumière quelconque eût éclairé cet homme, à la manière profonde dont il était mouillé, on eût deviné qu'il avait passé la nuit sous la pluie. Arrivé sous l'éléphant, il fit entendre un cri bizarre qui n'appartient à aucune langue humaine et qu'une perruche seule pourrait reproduire. Il répéta deux fois ce cri dont l'orthographe que voici donne à peine quelque idée :

Kirikik'ou !

Au second cri, une voix claire, gaie et jeune, répondit du ventre de l'éléphant :

Oui.

Presque immédiatement, la planche qui fermait le trou se dérangea et donna passage à un enfant qui descendit le long du pied de l'éléphant et vint lestement tomber près de l'homme. C'était Gavroche. L'homme était Montparnasse.

Quant à ce cri, *kirikikiou*, c'était là sans doute ce que l'enfant voulait dire par : *Tu demanderas monsieur Gavroche.*

En l'entendant, il s'était réveillé en sursaut, avait rampé hors de son « alcôve », en écartant un peu le grillage qu'il avait ensuite refermé soigneusement, puis il avait ouvert la trappe et était descendu.

L'homme et l'enfant se reconnurent silencieusement dans la nuit ; Montparnasse se borna à dire :

— Nous avons besoin de toi. Viens nous donner un coup de main.

Le gamin ne demanda pas d'autre éclaircissement.

— Me v'là, dit-il.

Et tous deux se dirigèrent vers la rue Saint-Antoine d'où sortait Montparnasse, serpentant rapidement à travers la longue file des charrettes de maraîchers qui descendent à cette heure là vers la halle.

Les maraîchers, accroupis dans leurs voitures parmi les salades et les légumes, à demi assoupis, enfouis jusqu'aux yeux dans leurs roulières à cause de la pluie battante, ne regardaient même pas ces étranges passants.

III

Les péripéties de l'évasion

Voici ce qui avait eu lieu cette même nuit à la Force :

Une évasion avait était été concertée entre Babet, Brujon, Gueulemer et Thénardier, quoique Thénardier fût au secret. Babet avait fait l'affaire pour son compte, le jour même, comme on a vu d'après le récit de Montparnasse à Gavroche.

Montparnasse devait les aider du dehors.

Brujon, ayant passé un mois dans une chambre de punition, avait eu le temps, premièrement, d'y tresser une corde, deuxièmement, d'y mûrir un plan. Autrefois ces lieux sévères où la discipline de la prison livre le condamné à lui-même se composaient de quatre murs de pierre, d'un plafond de pierre, d'un pavé de dalles, d'un lit de camp, d'une lucarne grillée, d'une porte doublée de fer, et s'appelaient *cachots ;* mais le cachot a été jugé trop horrible ; maintenant cela se compose d'une porte de fer, d'une lucarne grillée, d'un lit de camp, d'un pavé de dalles, d'un plafond de pierre, de quatre murs de pierre, et céla s'appelle *chambre de punition*. Il y fait un peu jour vers midi. L'inconvénient de ces chambres qui, comme on voit, ne sont pas des cachots, c'est de laisser songer des êtres qu'il faudrait faire travailler.

Brujon donc avait songé, et il était sorti de la chambre de punition avec une corde. Comme on le réputait fort dangereux dans la cour Charlemagne, on le mit dans le Bâtiment-Neuf. La première chose qu'il trouva dans le Bâtiment-Neuf, ce fut Gueulemer, la seconde, ce fut un clou ; Gueulemer, c'est-à-dire le crime, un clou, c'est-à-dire la liberté.

(A suivre)

Những kẻ khốn-nạn

[illegible] của ông Victor Hugo
NGUYỄN-VĂN-VĨNH dịch.

(Tiếp theo)

Đêm lúc ấy đã khuya. Cái quãng rộng thênh-thang Ba-sĩ-đích tối mù tối mịt, gió bấc thổi lẫn với mưa từng cơn lạnh ngắt. Lính đi tuần thăm dò từng cửa từng ngõ, từng chỗ đất hoang xó tối, để bắt những quân du-đãng đi ăn đêm, đi qua đến chỗ con voi thì im hơi lặng tiếng. Con quái-vật này thì cứ sừng sững đứng yên, hai mắt thô-lố ra mà nhìn bóng tối tự hồ cũng ngẩn-ngơ thờ-thẫn, cũng biết đắc chí rằng đã nên quả phúc với đời, che chở được cho ba thằng bé con nhà nghèo nó ngủ, đối với gió mưa trời đất, đối với tệ độc nhân-gian.

Muốn hiểu cho hết ý câu chuyện này, phải nhớ rằng thuở ấy điếm tuần canh giữ chỗ Ba-sĩ-đích đóng ở bên kia quãng rộng, cho nên chỗ con voi dẫu xẩy ra sự gì cũng không đến mắt đến tai bọn lính canh được.

Chừng lúc tàn canh, có một người từ con đường *Saint-Antoine* đi ra, vội vàng mà qua quãng rộng, vòng quanh cái dậu vây kín chỗ Thất-nguyệt thiết-trụ, rồi chui qua rào vào cho đến nơi dưới bụng con voi. Giả-sử lúc ấy mà lại có đèn lửa gì sáng mà nom cho rõ người ấy thì những thấy áo quần ướt át cũng đủ đoán ra rằng cả đêm hôm ấy nó ở ngoài mưa. Khi đến dưới bóng con voi thì người ấy nói ra, kêu ra một tiếng, không thuộc ngôn-ngữ nào trong thế-giới, duy con vẹt họa chăng bắt-chước được mà thôi. Nó kêu hai lần một tiếng, tiếng ấy lấy chữ mà viết ra như sau này họa may gần trung âm :

— Ki-ri-ki-kiu !

Vừa kêu xong tiếng thứ hai thì trong bụng con voi có một tiếng người đáp lại rõ-ràng, vui-vẻ mà non như tiếng trẻ vậy. Đáp rằng :

— Có đây.

Tức thì cái ván lấp lỗ hổng xê-xích đi, thằng bé chui ra mà theo chân voi tụt xuống đến đất. Thằng bé đó là thằng Nhãi, mà người lớn kia là thằng *Montparnasse.*

Còn cái tiếng *Ki-ri-ki-kiu* thì tất nghĩa nó ứng vào cái câu dặn dò của thằng Nhãi : *Cứ hỏi thăm ông Nhãi.*

Nhãi ta vừa nghe thấy giật mình thức giấc, sẽ hé cửa mùng mà chui ra ngoài giường, rồi lại khép kín cẩn-thận, rồi thì mới xê tấm ván chui qua lỗ hổng mà leo xuống:

Thằng lớn với thằng bé không phải nói mà nhận được nhau trong bóng tối. Thằng *Montparnasse* chỉ bảo có một câu.

— Chúng tớ cần đến mi. Mi lại đàng này, giúp chúng tớ một tay nào.

Thằng Nhãi chẳng hỏi cho rõ ràng chi cả :

— Tớ đây.

Rồi thì cả hai đứa đi ra nẻo con đường *Saint-Antoine*, là nơi thằng *Montparnasse* từ đó mà ra khi nãy, hai đứa nhanh nhẩu mà len lỏi qua những xe rau quả người ta tải đến chợ lớn từ lúc còn khuya đó.

Những kẻ bán rau quả thì ngồi chồm-chỗm trên xe cùng với *xà-lách, lê-ghim* các thứ, nửa ngủ nửa thức, áo tơi che kín lên tận mắt bởi trời mưa to hột, cho nên cũng không nhìn gì đến hai thằng đi len lỏi đó.

III

Cuộc vượt ngục li-kì

Cũng một đêm hôm ấy tại nhà ngục *La Force* thì xảy ra những việc sau này :

Bốn tên tù là thằng *Babet*, thằng *Brujon*, thằng *Gueulemer*, thằng *Thénardier* âm mưu với nhau việc vượt ngục, tuy rằng thằng *Thénardier* phải giam nhà kín mà nó cũng thông tin được với ba thằng kia. Thằng *Babet* ngay hôm ấy đã lo được riêng một mình, theo như câu chuyện thằng *Montparnasse* kể với thằng Nhãi.

Montparnasse làm chân ngoại ứng.

Thằng *Brujon* nhân phải giam một tháng trong nhà-phạt, đã đủ thời giờ nhàn mà làm được hai việc, việc thứ nhất là vặn được một cái thừng, việc thứ hai là nghĩ chín được mưu vượt ngục. Ngày xưa thì cái nhà phạt là chỗ thi hành những luật lệ rất nghiêm trong ngục-thất, xung quanh bốn bức tường đá, trên đầu trần bằng đá, dưới đất lát những tảng đá, giữa kê một tấm giường ván, duy chỉ có một cái lỗ thông hơi đóng song sắt, cửa ra vào thì lót một lần sắt, tên gọi là cái *ngục tối.* Về sau quan xét ra cái ngục tối ghê gớm quá, cho nên ngày nay thì một cái cửa sắt, một cái lỗ thông hơi đóng song sắt, một tấm giường ván, dưới lát những tảng đá, trần làm bằng đá, bốn tường xung quanh bằng đá, mà gọi tên là *nhà phạt.* Ở nơi ấy duy lúc trưa thì hơi sáng một chút. Những buồng nhốt người đó, cứ như tiền-văn thì không phải là ngục-tối thật, nhưng dùng nó có một cái tệ, là khiến cho những tù-đinh lý ưng phải bắt làm lụng lại bắt nó phải nghĩ-ngợi.

Thằng *Brujon* vào ở đó trong một tháng cũng nghĩ-ngợi, nghĩ-ngợi cho nên khi ở đó mà ra thì trong tay thêm ra được cái thừng. Nhân nó đã nổi tiếng là đứa hung-hiểm ở chỗ sân *Charlemagne*, cho nên khi nó hết hạn phạt được ra, thì phải đem giam bên tòa nhà mới. Nó vào chỗ Tòa-nhà mới thì kì thủy gặp ngay thằng *Gueulemer*, rồi thì lại nhặt được một cái đanh. Gặp thằng *Gueulemer*, tất là gặp một cơ hội làm việc gian ác gì nữa. Nhặt được cái đanh tất là có cái cơ-quan tẩu-thoát.

(Còn nữa)

Khảo về y-học cũ của ta

Cầm-nang trích lục

Nữ khoa tạp chứng
Huyết phận thủy phận

(Tiếp theo)

Theo chương luận kinh thánh tễ nói thì hai chứng bệnh cũng là huyết cả vì kinh sự không thông, huyết dần dần ra tứ chi (bốn chân tay) hóa làm nước mà sinh bệnh thũng, vậy huyết là thủy, mà thủy hóa sinh bởi tự khí, không có khí thì lấy gì mà sinh huyết, không có huyết thì lấy gì mà dưỡng khí, trị nên dưỡng khí hành huyết, như bài điều kinh tán hoặc bài đào nhân hoàn chả hạn mới là xác đáng, bằng cho là thủy mà dùng tễ sơ thủy tiết thủy thì càng thêm hại.

Trích luyến mai hạch

Trích luyến mai hạch nghĩa là trong cuống họng bấn bận như thể hóc miếng thịt nướng hoặc cái hột mơ chả hạn, khạc ra không được, nuốt xuống không được, đó là nguyên khí lãnh, không hòa với huyết rồi xung đột lên cuống họng, nhân ngộ thủy thấp mới ngưng kết lại chứ tràng vị không việc gì, và cũng không có ngoại tà cảm mạo, cho nên ăn uống điều hòa, đại tiện thông lợi mà không kiêm chứng đau buốt nóng sốt chi cả, trị nên dùng thang bán hạ hậu phác.

Thang này tức là thang nhị trần, bỏ trần bì cam thảo, gia hậu phác tử tô sinh khương.

Bán hạ giáng nghịch, hậu phác tán kết, sinh khương phục linh thì đạo trệ và hành thấp tử tô vị cay hương thơm sắc lên tính ôn, nó chạy thẳng vào âm phận để hòa huyết, huyết hòa thì khí hòa mà bệnh khỏi.

Chưng hà huyền tích

Chưng hà huyền tích cũng là bệnh khí kết cả, nhưng kể tách ra, thì bệnh hậu mỗi chứng một khác.

Chưng thì khí kết, trục lại một chỗ tay ấn không chuyển, (do thương thực thành khối thì gọi là thực chưng do huyết ứ thành khối thì gọi là huyết chưng).

Hà thì kết chụm lại một chỗ, tay ấn [illegible] chuyển.

Huyền thì khí kết ở hai bên cạnh dồn.

Tích thì khí kết ở hai bên mạng mỡ.

Cả bốn chứng này đều bởi tạng phủ hư nhược, nhân khi kinh hành ăn uống không kiêng những vật sống vật lạnh, đờm huyết và thực chất hiệp với tạng khí kết tự thành khối, mỗi ngày lớn dần lên gặp khí giời lạnh, thì nó làm cho đau đớn khó chịu, trị nên điều bổ tì vị kiêm tiêu đạo. Nếu bình khí xung thực thì cũng có thể điều khí phá huyết quát đàm nhưng thấy chứng bệnh giảm được quá nửa thì thôi, không nên dùng quá tễ cho tổn thương nguyên khí.

Phụ lục chứng bịnh huyền

Khi kết ở hai bên cạnh dồn, kiêm chứng hàn nhiệt, ngọc môn sưng và nóng, tiểu tiện sáp trệ bụng dưới bì muộn, mà đau siên lên cả hai bên mạn sườn, đó là bởi thấp nhiệt ở can kinh đốt xuống, hoặc nải nộ động can hỏa, huyết kéo mà tì phải thụ thương. Trị nên dùng bài long đởm tả can, hoặc gia vị-tiêu giao-tán, chứ không nhứt thiết dùng phương tễ phá huyết công độc được

Huyết phong sang

Đàn bà bệnh huyết phong sang, ngoài bì phu nổi từng đám lẫn mẩn đau ngứa, gãi đập ra thành sang lở, máu mủ làm ly, nội chứng thì kinh thủy không điều, tiểu tiện hoặc trong hoặc đục hoặc sáp hoặc lợi, mỗi lúc một khác, sốt nặng về đêm, chợp mắt ngủ thì bồ hôi ra như chút (bồ hôi chộm) thân thể mỏi mệt, không muốn ăn, đó là bởi can tì phong nhiệt, hỏa đốt huyết táo mà sinh bệnh, trị nên dùng bài gia vị tiêu giao tán, hoặc bài tiêu [illegible] hợp tứ vật gia hồ ma tử, sau dùng bài qui tì gia thục địa khử mộc hương.

Túc ngấn sang thũng

Phàm gót chân và ống chân sưng đau và ngứa thì tất nhiên lòng bàn chân nóng, đó là bởi khi kinh hành hoặc khi sinh nở, không biết kiêng khem gió giỡ, thận tì hư nhiệt mà sinh bệnh, (đờn ông tửu sắc quá độ cũng vậy).

Bịnh do thận hư thì sang nứa mà có mủ chảy ra, trị nên dùng bát vị hoàn dán phục bát chân.

Bịnh do tì hư thì không muốn ăn, trị nên dùng bài lục quân tử, nếu kiêm chứng hàn nhiệt, thì dán phục bài tiêu giao tán, nếu kiêm chứng bé nhiệt (cơn sốt cứ đúng về nửa buổi), đầu nặng mắt mờ, thì dán phục bài bổ trung.

(Còn nữa) Phùng-năng-Tĩnh

Dư luận Nam-kỳ

Quốc văn Nam-việt

(Tiếp theo)

Các thầy giáo đã nhận trách-nhiệm mình rồi tất cũng phải lo tu-luyện để cho có đủ tư-cách dạy dỗ lại con em. Sách giáo-khoa thì nha Học-chính Đông-pháp ở Hanoi cũng đã lần lượt xuất-bản, cũng tăng-tiệm đã cho các trường bậc tiểu-học dùng. Còn bậc trên nữa thì như sách «Việt-văn hợp-tuyển giải nghĩa» của hai ông Lê-thành Ý, Nguyễn-hữu-Tiến sách «Quốc-văn Trích-diễm» của ông Dương-quảng-Hàm và như sách «Cổ học tinh hoa» của hai ông Trần-lê-Nhân, Nguyễn-văn-Ngọc, sách «Quốc-văn khảo biện» của ông Nguyễn-Ứng, v. v... cũng đều có thể châm chước làm sách giáo khoa được cả. Tổng chi, việc thầy dạy và việc sách giáo-khoa thì tùy coi trình-độ học cao thấp mà đặt định cũng không phải là một việc khó. Cứ người học thì tất có thầy dạy, có sách dùng. Không thấy có nước nào sắm thầy sắm sách trước khi định chương-trình học bao giờ. Thế thì việc ấy cũng không có gì mà phải quá ái ngại nữa.

8. — Thứ nữa đến việc dịch các danh từ về các khoa học mới. Phàm muốn gọi tên một sự vật gì thì trước có biết rõ cái sự vật ấy đã, nhiên hậu mới đặt tên mà gọi lên được. Mình chưa biết xe điện, tàu bay là vật gì thì sao có tiếng « xe điện » « tàu bay » được, mình chưa biết thuốc ký-ninh rượu sâm-banh là vật gì thì sao có tiếng « ký-ninh » « sâm banh » được, mình chưa biết được rõ lý-học (physique) hóa-học (chimie) là môn học gì thì chữ « lý-học « hóa-học » sao có thông dụng được, mình chưa được hiểu rõ cái thuyết đối-đích (relativité) [illegible] chủ-nghĩa lập-hiến thì những chữ « đối-đích » chữ « lập-hiến » sao có thông dụng được, v. v... Tổng chi, có rộng biết, có nghĩ nhiều, vật gì đã từng biết, sự gì đã nghĩ tới thì thế nào cũng tìm được tiếng nói cho gọn-ghẽ. Vậy cách-trí toán-pháp, cơ-xảo, kỹ-nghệ nếu người mình cứ giảng-cứu cho thật thâm, và thứ nhất là phải có chí muốn đem những điều mình đã học đã biết, dịch ra tiếng nước nhà cho bao nhiêu người đồng bang mình dầu không đi học mà cũng hiểu biết được. Ông Nguyễn-triệu Luật đã dịch được sách tâm-lý học, ông Trương-cam-Khuyến đã dịch được sách điện-học (Nam-phong) hai khoa học ấy ai bảo rằng không đầy rẫy những danh-từ mới mà cũng vẫn dịch được thanh-thoát gọn-gàng, ông Phan-văn-Trường đã dịch được sách luật-học và ông đã chắc rằng « tiếng Việt-Nam ta dùng mà dịch sách chi cũng được hết cả », mới đây ông Nguyễn-hảo-Vĩnh mới soạn được sách « cách vật tri-tri ».

Chữ mình không đủ gọi thì hãy châm-chước tùy-nghi mà đặt chữ mới hay mượn chữ nước ngoài. Việc mượn chữ nước ngoài đây cũng là một lệ thường, chữ nước nào cũng thế, ngay như chữ Pháp mình thường thấy đây, hầu hết là mượn ở chữ latin, grec. Đặt chữ mới hay mượn chữ nước ngoài thì không có phương hại gì đến quốc-âm cả, miễn là những chữ ấy cho gọn-ghẽ rõ-ràng, cho dễ kêu dễ gọi, cho thành thanh-âm Việt-Nam là được. Ông Rossard nói rằng : « Tôi khuyên ai cũng nên cứ đánh bạo mà đặt ra tiếng mới, miễn là phải đặt sao cho nó hợp với cái thể cách của dân-gian đã công-nhận » (Je te veux bien encourager de prendre la sage hardiesse d'inventer des vocables nouveaux pourvu qu'ils soient moulez et façonnez sur un patron déjà receu du peuple) đấy là viết theo cổ văn Pháp. Nếu mỗi người đều có công có chí như thế cả thì chữ Việt-Nam lo gì không đủ dùng và lo gì không phong-phú bằng chữ nước người.

Nói đến các khoa-học lại phải nói luôn qua việc học chuyên-môn và học phổ-thông mà người mình vẫn thường lầm tưởng. Phàm phép giáo-dục trong thế giới, nước nào cũng vậy, cũng chia ra làm hai phép học: học phổ-thông và học chuyên-môn.

Học phổ-thông là cái học của bọn bình dân là giáo-dục thông thường, giáo-dục cả toàn-quốc, còn học chuyên-môn là cái học của bọn thượng-lưu trí-thức là giáo-dục đặc-biệt, giáo-dục một hạng người thông-minh lỗi-lạc.

Nói rằng : các học-thuật chuyên-môn mới mẻ ngày nay là những cái học giàu dân mạnh nước, ta không thể không có được thì đã đành rồi, không ai dám cãi. Nhưng có lẽ khắp các hạng người trong nước đều có thể cho học các khoa chuyên-môn hết cả được sao ? Các nước Âu-Mỹ ngày nay cũng thế, chẳng phải là bốn triệu người Pháp hay bốn mươi lăm triệu người Anh đều là kỹ sư bác-sĩ cả, bất quá cũng là chỉ một phần rất ít mà thôi. Những hạng người ấy là những hạng thông-minh tuấn tú, hạng người ấy không phải là có nhiều được. Nếu hai mươi triệu người Nam mà đều cho học chuyên-môn mà học được thành đạt cả thì nhân-tài nước Nam đủ mà cả thế-giới dùng cũng không hết ?

(Còn nữa)
(Đông-Pháp thời báo)

Các việc lĩnh trưng và đấu giá

Đến ngày 18 octobre hồi 10 giờ tại sở Công-chính sẽ đấu giá làm một cái nhà ở cho ông thầy thuốc tây ở Phủ-lý.

Việc làm đáng 13.709 $ 12.
Ký quĩ tạm 230 . 00.

Đến ngày 18 octobre hồi 16 giờ 15 tại sở Công-chính Hanoi sẽ đấu giá làm hai mái chợ cho tỉnh Yên-bái.

Việc làm đáng 11.043 $ 42.
Ký quĩ tạm 180 ; 00.

Âu Tây tư-tưởng

(La Pensée de l'Occident)

Dịch văn thư-xã

Hiện nay bản-xã đã in hết bộ Ba người ngự-lâm pháo thủ (Les trois Mousquetaires d'Alex-Dumas). Toàn bộ thành ra 12 quyển [illegible] bốn quyển lớn có bìa mỗi quyển giá 0$[illegible].

Từ nay khởi sự in sách Tê-lê-mặc Phiêu-lưu-ký (Les Aventures de Télémaque, par Fénelon) cũng cứ mỗi tháng ra hai quyển nhỏ, bán mỗi quyển 0$05. Sách này thuộc về loài sách kinh điển của quí-quốc, lời lẽ như lời Luận, Mạnh. Đọc nó rất là bổ ích. Các sách của bản-xã bán tại bản-quán. Ai ở xa muốn ủy bản-quán gửi dần ra quyển nào gửi quyển ấy thì xin cứ gửi cho 1$00 hay là 2$00 trước; khi nào tính tiền sách và tiền cước gần hết, bản-xã sẽ có thư báo trước để các ngài gửi tiền lấy sách liên tiếp mà xem.

ĐAU MÌNH
ĐAU GÂN
NHỨC MỎI

MỤN - SANG ĐỘC
LÁT
SƯNG MÌNH
GHẺ CHỐC
ĐAU GÂN

ĐỜN-BÀ BỊ ĐAU ĐỚN
KHỐN CỰC CŨNG VÌ MÁU

Sự đau đớn nhức nhối, đau trong các lát léo. Đau đớn rất thảm thiết, đau gân, đau tử-cung và nhức nhối các gân cốt, làm khốn cực trong thân thể, bề ngoài và trong trí khôn, bịnh ngoài da, sưng gân, phù gân, sanh ra ung độc, chảy máu, mủ, nước vàng, sự đau như kim châm trong óc, sự đau trong kỳ có tháng của đờn-bà, các sự ấy là hình khổ bởi máu me không tốt mà sanh ra.

Trong đời phải cẩn thận lo sao cho khỏi những bịnh đau vì huyết hư.

Dầu vậy chớ thuốc :

DÉPURATIF RICHELET

Cũng khử trừ được ; nó làm cho máu huyết trở ra tốt, dầu các chứng bịnh đau lâu thế nào cũng phải tuyệt và chẳng còn dấu cũ bịnh xưa.

Nhiều ông danh-sư cho thứ thuốc *DÉPURATIF RICHELET* này là công-hiệu và nhiều người dùng nó thì thấy hiệu-nghiệm liền.

[illegible] Laboratoire de L. RICHELET [illegible] BAYONNE (Basses-Pyrénées).

• *Những hồi từ đầu, đã in thành mười hai quyển, một bên chữ Pháp, một bên Quốc-văn bán giá như sau này :*

Phần thứ nhất				
Quyển I	223	trang, bán	0 $ 50
» II	293	—	0 48
» III và IV	159	—	0 38
» V và VI	193	—	0 48
» VII và VIII	319	—	0 65

Phần thứ hai			
Quyển I	213	trang, bán	0 $ 48
» II và III	237	—	0 50
» IV, V và VI	275	—	0 60
» VII và VIII	231	—	0 50

Phần thứ ba : Quyển I, II và III 251 trang, bán 0 $ 55
— Quyển IV, V, VI và VII 290 — 0 65
— Quyển VIII 305 — 0 65

Ở xa đính theo tiền cước, mỗi quyển [illegible] 0 $ 05
Cả mười hai quyển [illegible] 4 $ 20

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường

Lược khảo lịch sử Trung-quốc

XXXI

Vua vốn chuộng nho học, từ Hoàng-thái-tử, các Vương-hầu, và con em các quan đại thần và con em các nhà công thần. đều bắt theo học, lại vì các con em họ ngoại, họ Phàn (họ ngoại vua Quang-võ), họ Quách (họ bà Quách Hoàng-hậu, vợ cả vua Quang-võ, sau bị phế) họ Âm (họ ngoại vua Minh-đế) và họ Mã (họ Mã Hoàng hậu, vợ vua Minh-đế) lập nhà học ở Nam-cung. Đặt thầy dạy năm kinh, kén những người tuổi trẻ tuấn tú, cấp lương cho theo học, quân lính ở đội võ-lâm (đội quân hộ vệ của vua) đều bắt phải thông nghĩa sách Hiếu-kinh (sách Hiếu-kinh là sách chép những lời bàn nói của đức Khổng-tử và thầy Tăng-sâm về chức chức của con thờ cha mẹ), rợ Hung-nô cũng cho con em vào học, là một đời văn hóa rất thịnh ở đời Hán.

Phật-giáo cũng từ buổi ấy truyền vào Trung-quốc, Phật là người Thiên-trúc (tức Ấn-độ bây giờ) đẻ ở đời Xuân-thu, cùng đời với đức Khổng-tử, lập giáo trọng việc từ bi bố thí, và răn việc sát sinh, bảo rằng người ta chết rồi, tinh thần vẫn không tan, rồi lại thụ hình mà luân hồi làm người, kiếp trước làm thiện hay làm ác, kiếp sau đều có báo ứng. Vua Minh-đế sai sứ sang Thiên-trúc, cầu được các bản kinh, các tượng phật và sa-môn đưa về.

Trịnh-chúng đi sứ Bắc Hung-nô (Hung-nô từ đời vua Tuyên-đế, trong nước rối loạn đến hơn 20 năm, sau bèn chia làm hai nước, Nam Hung-nô và Bắc Hung-nô) thuyền-vu (tiếng chúa rợ Hung-nô) muốn bắt Chúng lạy, Chúng lấy lẽ tranh biện không chịu. Khi Chúng về, vua thưởng 500 tấm lụa, 100 cân vàng và thăng làm chức quân-tư-mã.

Từ năm thứ năm niên hiệu Vĩnh-bình, Lưu-thương (em vua Quang-võ chú vua Minh-đế), tự lấy mình là người chí-thân giúp chính, danh tiếng ngày thịnh, trong lòng không yên, bèn dâng sớ xin bãi chức phụ-chính và lại về nước (Lưu-thương được phong làm Đông-bình vương) Vua Minh-đế [illegible] giữ lại [illegible] được. Sau cứ ba tháng một lần về chầu kinh-sư. Một lần Thương vào chầu, vua Minh-đế giữ ở đến một tháng mới cho về, khi về, vua lại đi tiễn ra ngoài cửa thượng-đông. Sau vua lại sai quan sứ đem thủ thư cho quan tướng nước Đông-bình, trong thư nói rằng: «Mới đây trẫm có hỏi vua Đông-bình, ở nhà làm điều gì vui nhất, vua nói «làm thiện vui nhất». lời nói ấy rất hay. Nay ban cho người 19 cái ấn, khắc bốn chữ ấy, các con vua Đông-bình từ năm tuổi giở lên, đã biết chắp biết lạy, thì ban cho mỗi người một cái, và phải đeo luôn ở trong mình».

Vua đi tuần thú các nước phương Đông, cày ruộng ở đất Hạ-bì, đến nước Lỗ, vào yết miếu đức Khổng-tử, rồi ngự ra giảng-đường, khiến Hoàng-thái-tử, chư vương cùng các quan bác-sĩ giảng năm kinh.

Bắc Hung nô đem 20.000 quân vào cướp quận Vân-trung, quan thái-thú là Liêm-phạm đem 4,000 quân ra đón đánh, Thuộc lại lấy cớ quân ít, muốn tư tờ đi các quận cầu cứu, Phạm không nghe. Đến tối, Phạm sai quân-sĩ đều buộc hai bó đuốc hình chữ thập, rồi đốt lửa ba đầu, trong đèn đuốc sáng như sao. Bắc Hung-nô bảo là quân viện các nơi kéo đến, có ý sợ. Tảng sáng, Phạm đem quân đến đánh, giặc sợ hãi lui chạy, tự giầy xéo lên nhau mà chết rất nhiều, từ đó Bắc Hung nô sợ uy Phạm, không dám vào quận Vân-trung nữa. Vua nghe tin, thưởng Phạm 1000 tấm lụa và 300.000 quan tiền, Phạm chia thưởng cho quân-sĩ Sau đổi làm thái thú quận Thục (tỉnh Tứ xuyên bây giờ), ở thành đô số người đông quá, nhà ở liền nhau, lệ cũ cấm dân làm việc ban đêm để giữ hỏa tai, Phạm bỏ hết lệ trước, chỉ bắt dân phải chứa nước cho nhiều mà thôi, trăm họ rất lấy làm tiện. Phạm làm người công liêm chính trực, đối với thuộc lại rất nghiêm, lòng rất thương dân, hết sửa dậy việc lợi bỏ việc hại, cho nên lại dân sợ uy mà mến đức. Lại có tài dùng binh. Hung nô rất sợ, không dám vào quấy rối trong hạt. Phạm ở quận Thục ba năm, trong cõi yên vui, trăm họ giàu đủ, dân làm bài hát rằng: «Liêm-phúc-độ (Liêm-phạm tên tự là Thúc-độ) lai hà mộ; bất cấm hỏa, dân yên đồ, tích vô nhu, (nhu là áo cánh) kim ngũ khố (khố là quần ngắn) (ông Liêm thúc độ, sao đến chậm thế, không cấm lửa, dân được yên vui, xưa không có áo ngắn, bây giờ có năm quần ngắn).

Vua Minh-đế ở ngôi 18 năm, mất, con cả là Chương-đế nối ngôi, Vua Minh đế noi theo chế độ của vua Quang-võ, không thay đổi gì, các nhà ngoại thích, không được phong hầu và dự việc chính trị. Bà Quán-đào công chúa (con vua Quang-võ, em vua Minh-đế) xin hộ cho con làm quan lang, vua không cho mà ban cho 1000.000 quan tiền, vua bảo đình thần rằng: «Quan lang sau bổ ra làm thủ lịnh, nếu dùng người dở, thì làm lại hại cho dân, cho nên ta phải cẩn thận». Đời quan lại rất nghiêm, coi việc rất trăm, rất có lòng thương dân. quan lại phần nhiều công liêm, nhân dân đều an cư lạc nghiệp, nên hiệu Kiến-võ (vua Quang-võ) và Vĩnh-bình, (vua Minh-đế) là đời thịnh trị thứ nhất ở đời Đông Hán.

Chuyện Tề hài chép rằng một ngày tết Đoan-ngọ (mồng năm tháng năm) trong niên hiệu Vĩnh-bình, người Đạm Khê là Lưu-thần với bạn là Nguyễn-thiệu vào hái thuốc ở núi Thiên-thai, đi lạc đường, lương ăn hết, trông trên núi có cây đào, cùng hái quả ăn, lại thấy khe núi có dòng nước có gạo tấm và hạt vừng, hai người bảo nhau rằng: «chắc hẳn gần đây có người ở».

(Còn nữa)

Tiêu mai

TRẢ TIỀN BẰNG CON-NIÊM

(Pagements en timbres-postes)

Nhiều ông gửi tiền trả bản-quán bằng con-niêm, sự ấy thiệt cho bản-quán lắm. Vậy có lời trình các ngài trừ ra những tiền đồi chỗ ở, còn thì bản-quán không nhận tiền gì trả bằng con-niêm cả.

Đoản-thiên tiểu-thuyết

Thanh gươm cứu nạn

(Tiếp theo)

Tu-Nghĩa nói rằng: Không! không! Các ngươi chớ lấy việc bất lương vội nghi cho người quân-tử. Tôi nghe lời ngôn luận, cũng xem uy nghi của người ấy, thì cũng ra giáng người hiệp khách, chứ không phải tầm thường. Nếu y lại đây lần nữa, chắc không đến nỗi giở cái thủ đoạn giết người lấy của. Các ngươi cứ vững tâm, không lo nhiễu động, hãy thử lặng yên, đợi xem ra sao.

Viên Phó-quản đưa lính đi trông coi thuyền ấy, bảo Tu-Nghĩa rằng: Thế ra tiên-sinh vốn quen thuộc với người ấy à?

Tu-Nghĩa nói: Tôi không quen.

Viên Phó-quản nói: vậy thì mọi người bảo dời thuyền đi nơi khác là phải lắm.

Tu-Nghĩa vẫn biết chắc rằng người ấy dẫu lại lần nữa, cũng không xảy ra sự gì nguy hiểm. Nhưng chúng bạn đã quyết dời thuyền đi, nên cũng không muốn trái ý, bất đắc dĩ bảo lái đò dương buồm trở thuyền đi.

Bấy giờ giời tối, nước chảy xuôi, thuyền đi ngược, chỉ trong hai tiếng đồng hồ, lái thuyền cùng các chân sào đều mỏi gân nhọc sức. Tu-Nghĩa hỏi thuyền đi được đến đâu, thì ra thuyền chưa đi được mười dặm. Bỗng thấy ở trên Thượng du có hai chiếc thuyền nhỏ nhẹ nhàng, thuận dòng xuôi xuống nhanh như bay; một lát hai thuyền ấy đi sát gần đến thuyền của mình. Thương hại thay cho chiếc thuyền vận tiền đi chẩn tế cốt trốn chạy đi lánh nạn, không ngờ lại đi vào đường gặp nạn.

Khi hai chiếc thuyền nhỏ gần đến nơi, thấy có hơn mười đứa, thân thể lực lưỡng, mặt mũi hung tợn, tay cầm khí giới chực sắp hại người cướp của. Viên phó quản ở trong thuyền tải bạc vội vàng hô lính trong sắp sửa binh khí ra nghinh địch. Lái thuyền cùng các tay sào cầm thuyền đứng lại. Phù-tu-Nghĩa ở trong song thuyền ngó ra, đã thấy đôi bên gươm giáo đâm ra tua tủa đánh nhau kịch-liệt. Một lát bên quân lính yếu thế, [illegible] Bên lính trước bị một người chết, sau bị hai người chết, đánh nhau hồi lâu nữa lại bị ba người chết, viên phó quản cũng bị mũi nhọn đâm phải sau lưng, máu chảy nhễ nhại. Đương lúc gươm giáo đánh lộn nhau nguy cấp, chợt nghe hạ lưu có tiếng quát to lên, lại nghe thấy tiếng nói rằng «Phải rồi, phải rồi, may thuyền ấy chửa đi xa.» Phù-tu-Nghĩa bụng nghĩ thầm rằng lúc này mới cực khổn, toán cướp đằng trước đã chẳng địch nổi, huống chi lại toán cướp đằng sau kế đến tiếp chiến thì làm thế nào. Không ngờ thuyền sau kế đến, có một người quát to, tiếng như tiếng sét, nói rằng:

Hai bên phải thôi đánh nhau ngay lập tức. Nếu không nghe lời ta bảo, thì máu các người phải theo lưỡi gươm này mà vọt ra.

Các quân lính trong thuyền tải bạc nghe tiếng ấy đều sợ hãi, nhảy cả ra một góc thuyền nghỉ đánh.

Tên tướng cướp đứng ở đầu mũi thuyền nhỏ, trợn mắt lên, tay cầm ngang giáo quát to lên rằng: thằng nào sấc láo dám lại đây ngăn trở việc ta kia.

Người kia nói:

Ta đây là Kiếm-hiệp Tôn-Ngũ, mày không biết tiếng ta à. Chiếc thuyền này là thuyền của ông Phù-tu Nghĩa là một nhà đại từ-thiện trở tiền bạc đi phát chẩn cho dân-gian cùng đói ở tỉnh An-huy cùng tỉnh Hà-nam đấy, cho nên ta không cùng cho chúng bay cướp bóc, chúng bay có biết điều thì cúi đầu lễ Phù-thiện-nhân mà xin tạ quá đi. Họa may ta còn tha thứ cho được.

Tôn-Ngũ nói chưa rứt lời, tướng giặc quát to lên nói rằng:

Đây ta chỉ biết tiền bạc thôi, chứ ta không biết Phù-thiện-nhân là đứa nào cả. Của ngon kề đến miệng, sao ta lại chẳng ăn, mày cũng có nói nữa, mà nhọc mồm mỏi lưỡi.

Tôn-ngũ nghe nó bật cười, rút thanh gươm đeo ở lưng sau ra, sáng láng như nước, nói rằng:

«Không phải ta không bảo trước chúng mày, thực tự chúng mày muốn chết.» nói xong liền cầm gươm ra đánh. Tên tướng giặc cầm giáo đánh lại mạnh lắm, đôi bên đánh nhau hồi lâu kịch liệt, mạnh như hai con mãnh hổ cùng sung đột nhau, lưỡi gươm mũi giáo đâm liền đâm chém lấp loáng như các đường điện sáng, mà đôi bên cùng đỡ chánh được không ai chạm phải vết thương. Đánh giết đương hăng, tên tướng giặc đã hơi núng yếu rối loạn. Tôn-Ngũ càng đánh càng mạnh, đặt được giáo của tướng giặc. Tướng giặc liền dút thanh dao mã-tấu dắt ở ngang lưng ra đánh, một lát thấy tiếng kêu loảng soảng, thì dao mã tấu đã bị rơi xuống; tướng giặc toan trốn chạy, đã bị lưỡi gươm của Tôn-Ngũ đưa vào giữa bụng, máu hồng vọt ra, bắn vung lên cả, tướng giặc ngã gục xuống đầu thuyền, chết ngay lập tức. Tôn-Ngũ cầm thanh gươm chỉ vào các quân giặc nói to lên rằng:

Đàn chuột kia, còn có đứa nào không sợ chết, lại đến địch với ta.

Các quân giặc thấy tướng đã chết, biết rằng sức không địch nổi, đều bơi thuyền chạy.

Tôn-Ngũ cười to bảo quân giặc rằng:

Thôi ta tha giết cho chúng bay. Chúng bay chạy về cho mau. bảo với đồ đảng, có đứa nào giỏi ra đây đấu võ, ta ở đây chờ.

Tôn-ngũ nói xong, ngồi xuống mũi thuyền, rửa lưỡi gươm dính máu, và ném xác tên tướng giặc xuống sông.

Phù-tu-Nghĩa bấy giờ mới dám ở trong khoang thuyền ra, đứng chắp tay vái chào Tôn-Ngũ nói rằng:

Nếu không có tráng sĩ lại cứu, thì lũ chúng tôi đã xuống tuyền hạ cả rồi, ân đức ấy biết lấy gì báo được.

Tôn-Ngũ cười, nói rằng: Đó là một sự nhỏ nhặt, có làm gì mà ngài phải để tâm. Chỉ có một điều rằng sao lúc nửa đêm tôi từ biệt đi, có ước với ngài đến sáng gà gáy tôi lại đến, mà đến lúc lại, thì ngài đã lánh đi nơi khác rồi; có lẽ ngài nghi cho tôi sẽ làm việc hung ác mà lánh đi chăng?

Phù-tu-Nghĩa nói:

Thực không dám nói dối, quả có ý như lời tráng sĩ đã đoán.

Tu-Nghĩa lại nói vì mọi người trong thuyền đều sợ, cùng bàn bạc với nhau dời thuyền tránh đi nơi khác cho Tôn-Ngũ nghe.

Tôn-Ngũ nói:

Tung tích tôi đi đến đâu cũng là quỷ quyệt bí mật, cốt ẩn tránh cho người khác nghe thấy mà sinh lòng nghi ngờ, duy có cao minh như ngài, họa may mới biết tôi được.

Thạch Bằng *dịch thuật*

LỆ MUA BÁO

Xin nhắc lại để các ngài duyệt-báo biết rằng: tiền mua báo thì phải trả trước. Vậy các liệt quí ông nào mua thì gửi tiền cho: hễ không có tiền gửi theo giấy mua thì bản-quán không trả lời. Mua báo thì tính từ rằm hoặc mồng một tháng tây trở đi cho gọn.

TAXEOL ROGIER

Thuốc chuyên-môn rất mạnh để trị bệnh lậu. Trị các bệnh như Gonococcie. — Cystite. — Catarrhe vésical rất hiệu. — Là một thứ thuốc mới các ông thầy thuốc ở thuộc-địa đều khuyên dùng thuốc ấy.

Giá một lọ: 1$00

BÁN TẠI HIỆU BÀO-CHẾ
L. BLANC
81, phố Paul-Bert, Hanoi

MỚI ĐỔI GIỜ LẠI

ĐƯỜNG SANG LÀO

CÔNG-TY PHẠM-VĂN-PHI
Có các đường chạy thơ ở phía bắc Trung-kỳ

LƯỢT ĐI
Vinh cứ sáng thứ tư, chạy đến Đông-hà nghỉ, sáng hôm sau chạy đến Savanakhet, đáp tàu thủy lên Vientiane.

LƯỢT VỀ
Savanakhet cứ sáng thứ hai đợi tàu thủy ở Vientiane xuống, chạy đến Đông-hà, nghỉ, sáng hôm sau về tới Vinh.

Mỗi tuần lễ chạy có một chuyến các qui-khách ai muốn đi, xin đánh giây thép trước hai mươi bốn giờ, để bản ty liệu xếp xe cho đủ.

ĐƯỜNG ĐI VÀO HUẾ
Vì xe lửa ở Huế đã ra tới Đông-hới. Xe auto chỉ phải chạy đến Đông-hới (Quảng-bình) thôi. Ở Vinh chạy hồi 4 giờ sáng, tới Đông-hới 12 giờ trưa, vừa kịp xe lửa vào Huế Ở Đông-hới đợi xe lửa ở Huế ra, chạy về tới Vinh vừa kịp đáp xe lửa đêm về Hanoi

ĐƯỜNG YÊN-LÝ ĐI NGHĨA-HƯNG (PHU-QUI)
Ngày nào cũng có xe chạy, một chuyến đi và một chuyến về, đúng với giờ xe lửa ở Yên-lý về Vinh và ra Hanoi.

Lối đánh giây thép: PHAMVANPHI,
Vinh, Đông hà, Yên-lý, Savanakhet
2012

ĐÃ XUẤT BẢN RỒI:

«NHỮNG KẺ KHỐN NẠN»
(LES MISÉRABLES)
Soạn giả: Victor Hugo
Dịch-giả: Nguyễn-văn-Vĩnh
VĂN PHÁP VÀ VĂN QUỐC-NGỮ ĐỐI NHAU

GIÁ BẢN: Phần thứ nhất, quyển thứ	*1, mỗi quyển.*		0$50
— —	*2,*	—	0.45
— —	*3-4,*	—	0.85
— —	*5-6,*	—	0.45
— —	*7-8,*	—	0.65
Phần thứ hai, quyển thứ	*1,*	—	0.45
— —	*2-3,*	—	0.50
— —	*4-5-6,*	—	0.60
— —	*7-8,*	—	0.57
Phần thứ ba, quyển thứ	*1-2-3,*	—	0.85
— —	*4-5-6-7,*	—	0.65
— —	*8,*	—	0.65
Tiền cước gửi Recommandé, mỗi quyển			0.20
cả 12 quyển gói làm một.			1.00

số 246

TÂY-DU

DOÃN-KẾ-THIỆN dịch thuật

Bát-giới nghe nói liền nói rằng

Đại-kha ơi sao các người chỉ cốt sạch sẽ lấy thân mình, lại để cho Lão trư này phải chịu những cái bẩn thỉu.

Tam-tạng nói:

Ngộ-năng, nhà ngươi quả có được cái thủ-đoạn ấy, thì nên hóa thân đi mở đường, đưa ta qua khỏi núi này, ta sẽ ghi nhớ cái công to ấy của nhà ngươi vậy.

Bát-giới cười rồi nói rằng:

Thưa sư-phụ, Lão-trư này có 36 cách biến hóa, nếu phải hóa làm con lợn to cũng chẳng khó gì, nhưng thân thể đã biến to ra, bụng ruột cũng sẽ nở to ra, vậy cần phải ăn no mới có thể làm được.

Mọi người nói:

Xin có, xin có, chúng tôi đều có đem cả lương khô và bánh nướng lại đây, vậy xin đưa cả cho ngài dùng, lúc nào sắp đi, chúng tôi sẽ xin sai người về nhà lấy cơm đem đến.

Bát giới lấy làm vui mừng, cởi bỏ áo ra, đặt cái đinh ba xuống, trông mọi người rồi cười mà nói rằng:

Này, các người thử trông xem ta làm cái công xấu xa này.

Bát-giới nói rồi, hai tay bắt quyết và lắc mình một cái, quả nhiên biến làm con lợn rõ to, lông cứng như kim, mình dài tám trượng, ai nấy đều phải lấy làm ngợi khen Bát-giới thực là một vị hòa-thượng cao tay lắm vậy.

Đại-thánh thấy Bát-giới biến được như thế rồi, liền bảo mọi người đem lương khô và các thức quả bánh, đổ cả vào một đống cho Bát-giới ăn.

Bát-giới húc đầu vào ăn rõ hết, rồi lập tức đi lên trước mở đường. Đại-thánh bảo Sa-tăng tháo giày ra quẩy lấy gánh, mời Tam-tạng lên ngồi vững ở trên yên ngựa, rồi tự mình cũng tháo giày ra, quay lại bảo mọi người trở về, nếu ai có bụng tử tế thì mau mau đem cơm đến.

Mọi người đều vâng lời, rồi những người có lừa ngựa, vội chạy ngay về trước để làm cơm. Khi được cơm mang đến thì thầy trò Tam-tạng đã đi xa rồi. Mọi người không chịu thôi, dục lừa ngựa đi suốt đêm chạy theo, mãi đến ngày hôm sau mới theo kịp, cùng nhau lên tiếng gọi rằng:

Các vị hòa-thượng đi lấy kinh ơi, hãy thong thả đã, chúng tôi đưa cơm lại đây.

Tam-tạng tỏ lời cảm tạ, rồi gọi Bát-giới hãy đứng lại ăn đi lấy sức đã. Bát-giới phải dũi luôn hai ngày, sức mệt bụng đói, liền dừng lại ăn một hồi rõ no, rồi lại đi lên trước để mở đường. Tam-tạng, Đại-thánh và Sa-tăng, cảm tạ mọi người, rồi từ biệt đi sang Tây-phương.

HỒI LXVIII

Lại nói chuyện thầy trò Tam-tạng đã đi thoát con đường ô uế, ra tới con đường khang-trang, thì giờ thấm thoắt, thời-tiết đã đổi sang mùa hè, nóng bức khó chịu lắm. Lúc đang đi, bỗng thấy có một nơi thành-trì ở đằng trước mặt. Tam-tạng dừng ngựa lại mà nói rằng:

Các đồ-đệ ơi, những thành-trì kia là nơi gì thế?

Đại-thánh nói:

Thế ra sư-phụ không biết chữ à?

Tam-tạng nói:

Ta từ lúc bé đã đi làm thầy tăng, thiên kinh vạn quyển đều học thuộc làu, làm sao lại bảo ta không biết chữ.

Đại-thánh nói:

Sư-phụ đã biết chữ, thì cái lá cờ vàng cắm ở trên đầu thành kia, rõ ràng có viết ba chữ to, há lại không nhận được ư?

Tam-tạng nói:

Nơi thành-trì trông xa còn chưa rõ, thì nhận thế nào được một chữ.

Đại-thánh nói:

Kia chẳng phải ba chữ *Chu-tử-quốc* to tướng đã rành rành đấy ư?

Tam-tạng nói:

Nước *Chu tử* tất là vương vị các nước ở phương Tây, vậy ta phải vào đó, để đổi lấy giấy thông-hành.

Một hồi lâu đi đến cửa thành, xuống ngựa, qua cầu đi vào trong thành. Vào tới từng cửa thứ ba, trông rõ ràng là một chốn hoàng-đô. Thầy trò cùng nhau đi ở trên con đường cái lớn, thấy nhân vật tề chỉnh, ngôn ngữ rõ ràng, thực không kém gì bên Đại-đường. Hai bên đường đều có những người bán hàng, bỗng thấy bọn thầy trò Tam-tạng đi qua, đều xô nhau chạy ra xem.

Tam-tạng bảo các đồ-đệ không nên sinh sự, đều phải cúi đầu xuống mà đi. Bát-giới phải theo lời, che kín cái đầu ra và cái mồm dài lại, Sa-tăng không dám ngửa lên nhìn, chỉ có Đại-thánh cứ nhưng nháo trông ra chung quanh, theo ghịt ở bên mình Tam-tạng. Mọi người trông thấy đều cười ầm lên, lại cùng xúm nhau lại xem, làm chật mất cả lối đi.

Giờ lâu đi đến một cái góc thành, nhìn thấy ở trên cửa có đề ba chữ *Hội-đồng-quán*. Tam-tạng nói:

Các đồ-đệ ơi, thầy trò ta nên vào đây nghỉ, để ta vào bệ kiến quốc-vương, đổi lấy giấy thông hành, rồi lại phải ra đi ngay.

Bát-giới nghe nói liền *giơ* cái mồm dài ra, làm cho mấy chục người đứng xem trông thấy giật nẩy mình mà ngã lăn ra cả.

Thầy trò cùng nhau đi vào trong quán, tại quán ấy có hai viên đại-sứ, một viên chánh, một viên phó, giữ việc tra điểm số người qua lại, và xét hỏi, những người nào đi đâu. Bỗng thấy thầy trò Tam-tạng vào, đều sợ hãi vội hỏi rằng:

Những người nào đi đâu thế này?

Tam-tạng chắp tay mà nói rằng:

Bần-tăng là Khâm-sai của vua Đường ở phương Đông, đi sang Tây-phương cầu kinh. Nay đi qua quí quốc đây, vào trình đổi lấy giấy thông-hành và xin cho được vào quí-nha đây để nghỉ tạm.

Hai-viên đại-sứ nghe nói, vội vàng đội mũ thắt đai đi xuống thềm đón, cùng nhau chào lạy, rồi sai quét dọn phòng khách, mời thầy trò Tam-tạng vào nghỉ. Lại sai người coi việc lấy các thức cần dùng như gạo rau đem đến, rồi nói rằng:

Có sẵn bếp nước củi lửa, xin các ngài làm lấy mà ăn.

Tam-tạng hỏi viên quản sự rằng:

Dám xin hỏi ngài, chẳng hay đức quốc-vương hiện giờ có ngự ở trên điện không?

Viên quản sự nói:

Đức vạn-tuế tôi lâu nay không ra ngự triều, ngày nay gặp ngày hoàng-đạo, đang cùng các quan văn võ bàn việc yết bảng vàng, nếu ngài muốn đổi lấy giấy thông hành, thì nên đi ngay mới được, phải mau mau lên; chứ đến ngày mai thì không thể vào mà vào được đâu, rồi còn chưa biết phải chờ đến bao nhiêu ngày nữa.

Tam-tạng nói:

Ngộ-không, các ngươi ở đây sắp sửa cơm nước, để ta phải vào bệ kiến quốc-vương, trình giấy thông hành, để rồi lại phải đi ngay.

Bát-giới vội lấy áo cà-sa và giấy thông hành ra. Tam-tạng mặc áo cà-sa vào, và dắt lấy giấy thông hành, vội vàng đi vào triều; không đầy một giờ đã đi đến trước lầu Ngũ-phượng, thấy lâu các nguy nga, lâu đài tráng lệ; đi thẳng vào ngoài Đoan-môn, chạy đến chào viên hoàng-môn-quan, nói rõ cái ý mình muốn vào chầu, cậy viên ấy chuyển tâu giúp cho. *(Còn nữa)*

CHABOT thợ kim hoàn

4 ter Rue Paul-Bert, Hanoi

Đồng hồ Oméga bằng vàng 18 carats, hạng mỏng 100 $.

Đồng hồ kíp thiệt mỏng bằng vàng 18 carats, giá từ 110 $ 00.

Bảo-hành 10 năm, biên vào đơn hàng.

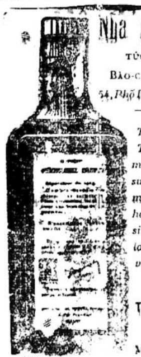

Nhà Ba-chuông

TỨC LÀ HIỆU BÀO-CHẾ MONTÈS

54, Phố Paul-Bert, Hanoi

Thay huyết xấu. Trị bệnh mất máu, khi huyết suy yếu, thân thể mỏi mệt, gầy còm, hay vì kém huyết sinh ra các phổi, làm cho hay ho vặt.

ẤY LÀ:

THUỐC NƯỚC BỔ HUYẾT

MÁU BÒ 1 $ 50

3001

Dépuratif Ribal

— Thuốc tẩy huyết và tiêu độc —

Thuốc này rất hiệu, rất có tiếng, nên thành ra một thứ thuốc rất quý. Dùng trị bệnh ngoài da rất hiệu.

Giá tiền: 1 $ 30

Pommade Ribal

Làm cho đỡ đau, trừ trùng độc, làm cho lên da, dùng để trị các bệnh lở, và các bệnh ngoài da. Thuốc ấy dùng phụ với thuốc Dépuratif Ribal.

Giá tiền: 0 $ 60

BÁN TẠI HIỆU BÀO-CHẾ

L. BLANC

31, phố Paul-Bert, Hanoi

ĐỒNG HỒ VỎ KỀN NHỎ NHẮN

XINH ĐẸP THẬT MÁY KỸ

BẢO HÀNH 2 NĂM

THỨ ĐỒNG HỒ NÀY CHẾ THEO LỐI MỚI MÁY CỰC BỀN. GIÁ CẢ GỬI 2$80 CẢ TIỀN CƯỚC

XIN GỬI MANDAT [illegible]

HANOI

NHÀ BA-CHUÔNG

TỨC LÀ HIỆU BÀO-CHẾ MONTÈS

54 Phố Paul-Bert Hanoi

Muốn [illegible] khỏi các bệnh về đường tiểu-tiện thì nên dùng thuốc:

BLENNOL

là thứ thuốc chữa bệnh lậu rất thần hiệu.

Chế toàn bằng chất: Santalol

chất: Salol

và chất: Uroformine

Giá 1 $ 80 một hộp

NHÀ BA-CHUÔNG

TỨC LÀ HIỆU BÀO-CHẾ MONTÈS

54 Phố Paul-Bert, Hanoi

Bệnh đi rửa, xưng da dầy, đầy dạ dầy, ăn không ngon, ngủ không yên, khó tiêu, có thể sinh ra các bệnh khác nữa.

Muốn khỏi các bệnh ấy thì nên dùng thuốc:

Elixir Tridigestif

có các chất Pancreatine [illegible] và Pepsine.

Giá mỗi chai 1 $ [illegible]

Có bán tại: Nhà Ba-chuông, Hanoi

Thuốc trị chứng thổ tả

HIỆU « CÁI THÁP »

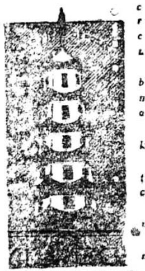

Thứ thuốc này chế ra để chuyên-trị chứng thổ tả mới mắc phải cùng là các chứng đau ở bộ máy tiêu-hóa (dạ-dày, ruột).

Thuốc ấy chế bằng các chất trị được đủ các chứng do bệnh ấy sinh ra.

Thuốc uống rất êm và trị các chứng đau trong dạ dày trong đại tiểu tràng rất thần-hiệu. Thuốc ấy uống thì khỏi hẳn chứng buồn lợm, buồn nôn và chứng đau bụng dữ-dội trước khi và sau khi nôn.

Thuốc có chất làm che chắn đỡ chứng đi rửa ra mồ hôi tiết hãn được chứng đi rửa, lại khiến cho người bệnh chóng thấy khoan-khoái trong mình và chóng lại sức.

Trong thuốc ấy lại có chất bổ tim, làm cho quả tim mạnh mẽ lên và làm cho khắp mình được phát nhiệt chóng được.

Thuốc ngọt rất dễ uống, không có công phạt gì cả.

Phàm những chứng đi rửa, tả, không phải là thổ tả, cũng đều uống được cả.

Người lớn: Cứ 2 giờ uống một thìa lớn (thìa xúp).

Trẻ con: Cứ 2 giờ uống một thìa nhỏ (thìa cà-phê).

Chỉ ở hiệu Bào-chế CHASSAGNE, 59 phố Paul Bert, Hanoi có bán thuốc này mà thôi.

Agents généraux en Indochine: CHARRIÈRE, DUFOURCQ, GARRIGUENC & Cie

TRÀ VỊNH-MẬU

Bản-hiệu khai-trương ở Quảng-đông bên Tàu, đã may mươi năm nay, có mở xưởng chế-tạo ở Vũ-di-san, chọn các thứ trà đầu-xuân thượng hảo-hạng tại trên ngọn núi cao, như: liên-tâm, ô-long và thủy-tiên, vân vân, dùng cách hóa-học điều-chế, xa gần ai cũng biết tiếng.

Mới đây lại phát-minh một thứ trà liên-tâm phỏ cạnh, gọi là « SONG-HỈ CHÍNH THÁI DANH-TRA » cũng được nhiều quí-khách hoan-nghênh. Nay xin đem những dấu riêng của trà VINH-MẬU đăng báo, để quí-khách thưởng trà không đến nỗi mua lầm.

Các chi-điếm bán trà VINH-MẬU:

Nam-định, phố Khách, số 144. — Hà-nội, phố Hàng Ngang, số 25.

Hải-dương, phố Khách, số 14.

Vinh-Mậu trà hiệu cẩn-bạch.

Gắn học-chánh bội-tinh. — Hôm thứ bảy 8 tháng mười vừa rồi, tại trường Kỹ-nghệ thực hành làm lễ gắn học-chánh bội-tinh cho ông Ng-đức-Thục, giáo sư về khoa vẽ và nặn. Đúng 10 giờ sáng, ông đốc Hierholtz cho mời các viên chức tây nam nhà trường lên hưởng giấy. Ngài mừng ông Thục đã được nhà-nước ban bội-tinh cho và khuyến-khích anh em đồng sự nên gắng sức làm việc để rồi này ai cũng được học-chánh bội tinh là cái bội tinh rất quí cho một nhà gõ đầu trẻ. Ngài nói: « Nước « Nam cần nhiều nhà mỹ-thuật như « ông Thục thì trong nước mới có cơ « tiến-bộ được. Ông nghè ông cử, « ông tú cũng cần, song không cần « bằng những người làm ăn mọi công « nghệ, sinh sản ra được nhiều tiền « của cho nước được giầu. Nước « giầu ấy tức là nước thịnh... »

Khi bội tinh đã gắn rồi có uống sâm banh mừng ông Thục, Có một điều rất cảm động nên nói ra đây, là khi gắn bội-tinh xong, ông George, đốc công xưởng gỗ, ôm ông Thục mà hôn và nói rằng: « Chúng ta hôn nhau như hai anh em ruột: tôi ở đây tám năm nay được thấy cái nết siêng năng cẩn thận của ông mà tôi phục ».

Tr. T. N. lại cảo.

Mất trộm bò. — M. Ng-v-Giệm, chủ lò gạch ở làng Thịnh-hào, huyện Hoàn-long (Hà-đông) trình rằng ngày 8 octobre hồi 11 giờ có kẻ trộm bắt mất một con bò con ở trong chuồng.

Xe đạp đụng xe nhà. — Ngày hôm mồng 9 vào hồi 8 giờ chiều, M. Trần-huy-Kính nhà ở phố hàng Đào số 95 đi xe đạp khi qua đường Henri d'Orléans đụng phải cái xe nhà của M. Rossi do Kiều-văn-Thọn kéo may người không việc gì.

Xe hàng đụng nhau. — Cũng ngày hôm qua vào buổi tối hồi 8 giờ 40 hai cái xe hàng do nguyễn-v-Minh và Nguyễn-v-Long kéo đụng nhau ở phố hàng Buồm, một cái xe bị gẫy mất một bên càng xe.

Mất trộm. — M. Ngô-văn-Đào buôn bán ở Phú-thọ về Hanoi, ở trọ tại nhà số 45 phố Sông-tô-lịch bị kẻ trộm vào lấy mất một cái ví đựng 270 đồng sáu hào cùng giấy má khác.

Mất trộm đỉnh. — M. Trần-v-Lạc nhà ở phố hàng Bông thợ-nhuộm bị kẻ trộm vào lấy mất một cái đỉnh đáng giá 100 đồng.

HỘI CHỢ NAM-ĐỊNH LẦN THỨ NĂM

Hội-đồng tổ-chức cuộc Hội-chợ Nam-định có lời bá cáo để các nhà kỹ-thương biết rằng, hội chợ năm nay sẽ họp từ ngày mồng 4 đến 11 Novembre 1927, tức là từ 11 đến 18 tháng mười annam.

Ai muốn biết điều-lệ và xin gian hàng thì phải hỏi ông Nguyễn-văn-Thịnh, Nghị-viên Thành phố, số 7, phố Đò-chè (Quai Lamothe de carrier) Nam-định.

Mỗi gian định giá là 5 $. 00 (năm đồng bạc) kể cả tiền đèn điện vào đấy rồi. Năm nay có một khu riêng để bầy các súc vật như trâu bò lợn gà và rau cỏ nữa. Những đơn chỉ nhận đến ngày 20 Octobre, tức là 25 tháng chín annam thôi.

Các nhà kỹ-thương ai muốn dự cuộc Hội-chợ, nên mau mau gửi đơn xin gian hàng, nếu chậm sợ hết chỗ.

Hội-đồng tổ chức

7,158 *Cẩn bạch*

Agents d'Annonces en Europe:

L. MAYENCE & Cie

DAVIGNON, BOURDET & Cie, Succrs

9, Rue Tronchet, PARIS

19, 21, 23, Ludgate Hill, LONDRES

新民書館

SONG-PHƯỢNG KỲ-DUYÊN

Của Nguyễn-Đỗ-Mục dịch, Tân-Dân Thư-Quán mới tái-bản. Đã có sách bán, mỗi quyển: 0 $ 90. Ở xa gửi thêm 0 $ 20 tiền cước. Thư và mandat (hay tem) gửi cho Tân-Dân Thư-Quán, 29, Hàng Bông, Hanoi.

VIỆC BẮC-KỲ

YÊN-MÔ (Ninh-bình)

Rượu pha nước. — Hàng ngày có thấy người trong hạt kêu rằng: Rượu ty Quảng-phúc bây giờ uống nhạt lắm, không biết là tại đâu. Đến ngày 9 tháng 9 Annam vừa rồi thầy sở Thương-chính phái người về ty Quảng-phúc (Yên-mô) khám thì hiện có bắt được quả tang rượu pha nước hai cho gọi các tiền bài đem rượu mới mua ở ty về đến khám mới cũng đều pha nước cả.

Tr. lại cảo

VIỆC TRUNG-KỲ

TOURANE

Việc tuần-phòng. — Độ này trộm cắp đã thịnh hành lắm, đêm là vắng tin; nhất là trong hai đêm: 30 septembre và 2 octobre, nghe tiếng mõ sóng inh ỏi, làm cho náo động cả cầu xóm làng. Một đêm thì chúng nó bắt heo, còn một đêm thì chúng nó ăn cướp thuốc lá ở làng Xuân-hòa; lúc ban ngày nhà ấy có mấy người đến mặc-cả thuốc lá. — Hỏi mua hai muôn lá, nhà chủ đòi chín chục bạc, hắn trả hơn bảy chục rồi, mà không mua được, vì giá thuốc cao lắm không thể bán như mọi năm.

Tưởng không bán tại thôi, ngờ đâu nửa đêm chúng nó dỗ nhau năm bảy đứa đến làm cách đầu trộm đuôi cướp, đứa tại chỗ nọ, đứa thì đón đường, giật hết cả thuốc mà chẳng ai làm gì được.

Vì trộm cướp nhiều như thế, mà lại gần đến tiết mưa gió rồi, thiệt là một điều đang lo ngại của nhân dân cho nên hàng tổng Đà-nẵng có xin phép quan trên đặt thêm một chức tuần tổng để coi sự tuần phòng trong các xã dân.

Được tin ấy chúng hương thôn lấy làm mừng lắm, vì xưa nay ở trong thành phố thì mới có lính cảnh sát canh giữ, còn ở các làng, thì sự tuần phòng ấy chỉ giao cho một vài người tuần kiểm trông nom không lấy chi làm nghiêm nhặt lắm.

茂 MAO-SENG 盛

67, Rue Jean-Dupuis (Phố Mới), Hanoi

MÁY NÓI SỐ 242

Hiệu tôi mở từ năm 1889, kể được 31 năm chuyên nghề làm các thứ gạch hoa, cống, chấn-song bằng xi-mo. Được nhiều giấy khen của Nhà-nước.

Hàng tốt, giá cũng hạ, vì hiện tôi muốn mong đông khách. Quí-khách có dùng, xin mời chiếu cố,

[illegible] MẬU-THỊNH kính cáo.

Société internationale d'épargne

(INTERNATIONAL SAVINGS SOCIETY)

Hội Vạn-quốc để dành tiền

LÀ HỘI CỦA NGƯỜI ĐẠI-PHÁP ĐỂ GÓP VỐN

Vốn của hội là sáu vạn năm nghìn nén (65.000 taëls) một nửa vốn đã đóng rồi và hai triệu phật lăng (2.000.000 fr.) một phần tư đã đóng rồi.

Tổng cục: Thượng-hải, phố Edouard, VII, số 7.

Lập ở nước Pháp tại Paris, phố Saint-Lazare, số 85.

TỔNG-CỤC QUẢN-LÝ Ở ĐÔNG-PHÁP tại Saigon, phố Guynemer, số 25 (giây nói số 571).

Số tiền lưu-trữ đến ngày 31 Décembre 1926: 18 triệu 28 vạn 5.783 đồng 28 xu (đây là đồng bạc Thượng-hải).

Trong năm 1926 chia lời cho những người có phiếu số tiền là: 15 vạn 7.025 đồng 29 xu (đây là đồng bạc Thượng-hải).

Về các công việc của hội trong xứ Đông-pháp thì sẽ do Chính-phủ Đông-pháp kiểm soát.

Đại-lý các nơi: *ở Hanoi và những tỉnh chung quanh: MM. Delphin, Vũ-văn-An, và Nguyễn-Thiều.*

ở Hải-phòng: M. Henri-Bleton.

ở Thượng-du: M. Chaffangeon ở Hải-phòng.

Ai muốn hỏi han điều-lệ hội xin mời đến M. Vũ-văn-An, 18, Bd Đồng-khánh, Hanoi.

7.152

NHÀ-BA-CHUÔNG

TỨC LÀ HIỆU BÀO-CHẾ MONTÈS

54, Phố Paul-Bert, Hanoi

Trong những độ trời nóng, thời tiết thay đổi, thường gây nên bệnh ghíp.

Mắc bệnh ghíp, thường sốt ho, nhức đầu, đau ở khớp xương.

Muốn trị bệnh ghíp, chỉ có một thứ thuốc, là:

Cachets du Docteur Rascol

0 $ 60 một ống sáu cachets

3001

Urocédrol Gallo

Thuốc mới trừ bệnh lậu, chế bằng Essence de Cédrus Atlantica. Tốt hơn các thứ thuốc đàn-hương không bao giờ làm đau thận, và trị bệnh rất chóng.

BÁN TẠI:

Hanoi, hiệu Chassagne.

Haiphong, hiệu Brousmiche.

NHÀ BA-CHUÔNG

TỨC LÀ HIỆU BÀO-CHẾ MONTÈS

54, Phố Paul-Bert, Hanoi

Những người xanh bủng, huyết kém nhất là con gái, những người đau mới khỏi, những người bị ngã nước mới khỏi nên dùng thuốc:

Peptonate de fer MONTÈS

Trước mỗi bữa cơm chính uống mấy dọt.

Giá tiền 1 $ 00

3001

Người con gái than thân

Anh về Thượng-hải bấy lâu,
Để em chờ đợi phòng không một mình.
Đêm khuya lạnh ngắt gió đông
Biết ai mà tỏ tấm tình này đây.
Bức thư con nhạn đưa qua,
Nghe rằng anh đã phối hòa hợp duyên.
Tức vì phận gái thơ ngây,
Cái gương bạc mệnh theo đuôi con thuyền.
Thôi thì đã thế thì thôi,
Cơn xầu ta phải giải xầu mới xong.
Vũ di những thứ chè gì?
Ô-long Kim-thái chè chi ngon bằng.
Uống xong đã kiến hiệu ngay,
Cơn xầu cơn tủi nó bay đâu rồi.

Nay kính cáo,

H. Bảo ngọc,

KIM THÁI

N· 3, Rue des Cantonnais, Hanoi

Lại mới sang

— Đèn măng-sông sức sáng 120 nến, rất tiện-lợi và đủ các đồ thay phụ (accessoires).

— Gương tây đủ các kiểu rất đẹp.

— Giường Hồng-kong bằng sắt và bằng đồng.

Giá bán hạ hơn các nơi.

TRỊNH-XUÂN-NGHĨA

Số 7, phố hàng Gai, Hanoi

Rượu bổ-đào:

TONIQUE TONKINOIS

Có tờ chứng-chỉ ban khen của HOÀNG-THƯỢNG

Theo hình tự-nhiên in ra đây, chứ không như có mấy thứ thuốc vẽ những hình lạ, làm trò-cười cho trẻ-con và người có trí khôn thì không ai có thể tin được!

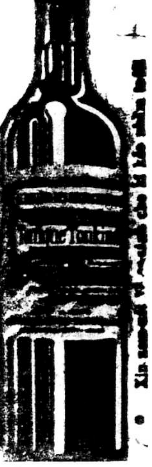

Xin [illegible]

Các thứ rượu nho càng ngày càng thấy nhiều mãi ra, nhưng xét ra thì chỉ có thứ « *Tonique Tonkinois* » là có giá-trị hơn cả vì rượu ấy bao giờ làm cũng rất là cẩn-thận, đã từng được sắc chỉ của quốc-vương Đại-nam và Ai-lao ban khen.

Vậy như thế, thì các ngài cũng chỉ nên dùng thứ rượu ấy và nên nhớ kỹ lấy cái dấu hiệu của thứ rượu ấy.

Rượu này đã kê-cứu theo thủy-thổ và tính-chất người phương Đông mà chế ra, cho nên người bản-xứ già, trẻ, đều dùng được cả! Xưa nay chưa có ai đã dùng mà chê được! *Giá bán rất rẻ: 2$25 một chai lớn; từ sáu chai giở lên sẽ trừ hoa-hồng, tùy theo nhiều ít.*

Bản-hiệu không cần phải vẽ những hình kì-dị làm lạ mắt thiên-hạ và trò chơi cho trẻ-con, lại kể những truyện khó tin, người có kiến-thức chẳng ai tin được. Đã vậy giá bán lại đắt quá, mà vị-tất có được công-hiệu cho tính-chất người bản-xứ.

Bào-chế MONTÈS

54, Phố Tràng-tiền, 54.

HANOI

Xin xem kỹ các cáo-bạch của bản-hiệu ở trong thứ tư tờ báo này.

3001

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) Tặng Bương Chiều Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường

HO RÁCH NGỰC

Khi có cơn ho, trong mình nghe hình như rách ngực. Đó là bệnh hen, bệnh đau cuống phổi. Dùng **PATE REGNAULD** thì tức thì yên ngay : Dễ chịu biết bao !

Chỉ mấy cái kẹo PATE REGNAULD là đủ làm yên ngay cơn ho. Dù ho dữ đến đâu mặc dầu, đau cổ, đau phổi dữ đến đâu, nặng đến đâu cũng rịu ngay được. PATE REGNAULD làm cho long đờm, làm cho êm phổi.

Những bệnh đau phổi, mới đau, hay kinh niên, những bệnh hen, bệnh grippe, bệnh influenza dùng thuốc ấy cũng công hiệu.

PATE REGNAULD giữ cho buồng phổi, cuống phổi trong khi trời lạnh, hay có sương, cái vị nó ngon, nên đàn bà con trẻ rất ưa. Những người làm nghề phải nói, phải hát nhiều, như các nhà diễn-thuyết, các nhà chánh-trị, các nhà diễn-kịch, các giáo viên, dùng thứ này rất tốt. Đem đi đường rất tiện.

Y-học hàn-lâm viện đã công-bố rằng trong PATE REGNAULD không có nha phiến.

Thuốc ấy chế ra năm 1820, được thiên-hạ hoan nghênh trong một trăm năm trời nay.

Xem như thuốc ấy chế ra đã lâu như thế cũng biết là thuốc hay rồi, vì nếu không hay thì còn đâu thịnh-hành và đã bị thiên-hạ bỏ từ lâu kia rồi.

Nếu có ai bán thuốc khác thế vào thuốc này, chớ có mua. Đòi thực hiệu PATE REGNAULD. Muốn cho khỏi lầm thì xem giấy gián ở ngoài có đề tên

Maison L. FRÈRE, 19, Rue Jacob, Paris.

Có bán ở các hàng bào-chế

RƯỢU BỔ MARIANI

(Vin Tonique Mariani)

RẤT MẠNH

Mỗi bữa uống một cốc con

Bổ-dưỡng sức khỏe và tinh-thần

Bán tại : L'Union Commerciale Indochinoise et Africaine Haiphong, Hanoi, Nam-định, Bến-thủy, Thái-bình, Yunnanfou, Tourane, Huế, Qui-nhơn, Nha-trang, Đồng-hới, Thu-xá, Saigon, Pnom Penh

3007

GRANDS MAGASINS RÉUNIS

PHỐ PAUL-BERT — HANOI

Các đồ dùng về việc thao-luyện

XE-ĐẠP MORO, khung sơn đen, chỉ vàng, 1 cái hãm ở đằng sau, tay vịn 1/2, ru-líp, dăng-tờ sơn, nơ Habinson, có xà-cốt và có bơm	400 fr. 00
XE-ĐẠP CLÉMENT khung sơn đen, chỉ vàng, 1 cái hãm ở đằng sau, tay vịn cao, ru-líp, dăng-tờ mạ kền 1/2, nơ Dunlop, có xà-cốt và có bơm	700 fr. 00
ĐÈN XE ĐẠP LUXOR thắp bằng đất, bằng đồng mạ kền	54 fr. 00
ĐÈN XE-ĐẠP LUXOR thắp dầu, sơn đen	22 fr. 50
ĐÈN XE-ĐẠP LUXOR thắp nến, sơn đen chỗ thông hơi và ống nến mạ kền	27 fr. 75
YÊN XE-ĐẠP hạng khỏe, lò-so đằng trước và đằng sau, sơn hay mạ kền	71 fr. 50
CÁI CẮM ĐÈN nhẫn	1 fr. 50
QUẢ BÓNG PHỐT-BAN hiệu PIRATE bằng da chromé trắng tốt, có cả bong-bóng	95 fr. 00
BONG-BÓNG ĐỂ THAY ĐỔI bằng cao-su đỏ	22 fr. 00
PASSE-LACETS bằng thép, cán bằng gỗ sơn	3 fr. 00
TIRE-LACETS bằng thép mạ kền	3 fr. 00
BƠM ĐỂ BƠM QUẢ BÓNG bằng đồng đánh bóng, cán gỗ	24 fr. 00

CÁI SẨY nẩy cái UNG

Phàm mọi bệnh, lúc đầu nhẹ nên ta hay khinh thường. Bệnh sâu-quảng cũng vậy, trước là một mụn loét nhỏ, sau mới loang dần ra, làm cho người đau phải nghỉ, mất công mất việc.

Một người ở Toulouse viết cho bản hiệu rằng :

« Tôi có một cái mụn ở chân đã được hơn một năm nay, nó càng ngày càng loang ra đến nỗi không co chân lại được, đứng một lúc cũng không được. Tôi đã thử hết các thuốc buộc, thuốc đắp, vậy mà cái mụn cứ càng ngày càng loang ra

May thay có người mách cho tôi biết thuốc INOTYOL. Tôi cũng mua về thử thì ra mới bôi một lần đã đỡ, bây giờ thì khỏi hẳn. Nhờ thuốc INOTYOL nay tôi đi lại làm lụng như thường. Thực là một vị thuốc cứu thế ».

Xem đó thì biết thuốc mỡ INOTYOL là thuốc công-hiệu vô-cùng để chữa các bệnh ngoài da như lở, mụn loét, sâu quảng, ngứa, vân vân.

Thuốc INOTYOL có bán ở các hiệu thuốc Bắc kỳ.

CHÈ 寧泰

Quý-khách muốn xơi thứ chè quanh năm thơm ngon, xin lưu-tâm chiêu-cố xơi chè chính-hiệu NINH-THAI thời quý-khách sẽ được mãn-ý.

NINH-THÁI

10, Rue des Cantonnais, Hanoi
113, Phố Khách, Haiphong
78, Phố hàng Trống, Nam-định

CÁC BÀ CÁC CÔ !

Có nhuộm vải hàng lụa nỉ
THÌ NHỚ KHÔNG CÓ MÓN-VỊ NÀO
tốt hay bằng thuốc hiệu

"LA MAURESQUE"

Có bán ở Hanoi :
Tại tiệm thuốc ông LAFON và LACAZE
và cùng các nhà bán thuốc-vị
Muống có thuốc thứ biết, gởi thơ cho bà
Vve C. FERCOQ, ở ASNIÈRES (Seine) France
hỏi, gởi không.

THUỐC LẬU (SANTAL MONAL)

Nhiều người cứ tưởng bệnh khi hư không can-hệ gì cho lắm, không cần phải chữa, tự nhiên bệnh cũng khắc khỏi. Khi bị bệnh thì người ta thấy bức rức khó chịu, mà khi đi tiểu tiện thì đau đớn lạ lùng, lúc đó uống một ít thuốc là thấy dễ chịu, đã tưởng rằng khỏi rồi. Ấy thực là lầm to vậy. Bệnh khi hư sinh ra nhiều nỗi khó khăn : Sưng bàng-quang mà sinh ra đi tiểu tiện luôn ; sưng nhiếp-hộ-tuyến mà làm cho nóng buốt nơi niệu-quản ngăn mất đường tiểu tiện. Những dịch-hoàn cũng sưng lên mà làm đến tuyệt sản đi được. Các bệnh ấy làm cho đầu gối sưng lên, mà người đau không thể cựa cạy được. Mà đàn-bà thì sinh ra các bệnh phúc bộ, cũng là bệnh tuyệt sản và sau sinh ra ốm nặng. Người ta đã hiểu bệnh khi hư cần phải điều-trị, mà lại cần phải có thứ thuốc nào chắc chắn, thuốc nào công-hiệu. Ấy chính là thứ thuốc *Santal Monal*. Các quan lương-y đã công-nhận thuốc *Santal Monal* là một thứ thuốc rất tốt, hiện các nhà thương ở thế-giới này đã có dùng khắp cả. Thuốc này chữa bệnh khí hư thực là thần tình, hết đau lại tránh khỏi được những nỗi khó khăn và làm cho niệu-thủy thành ra xanh, rửa sạch cái cơ quan bẩn-thỉu.

Ở các hàng bào-chế lớn đều có bán cả.

Nhà Bán-đồ « TÂM-TÂM » Hà-nội, ở phố hàng Trống. Chủ-nhật, thứ năm nào cũng có bán từ tám giờ sáng.

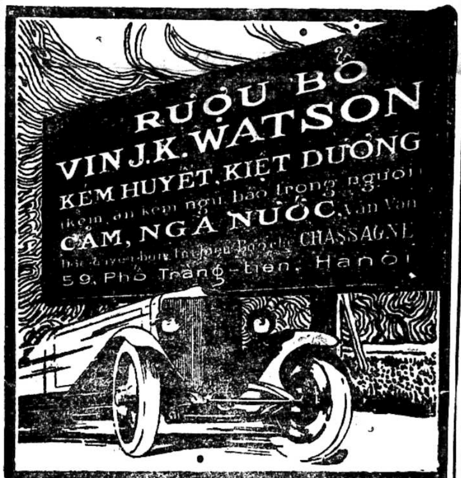
RƯỢU BỔ
VIN J.K. WATSON
KÉM HUYẾT, KIỆT DƯƠNG
kém ăn kém ngủ, bảo trong người
CẢM, NGÃ NƯỚC, vân vân
bán tại hiệu Bào-chế CHASSAGNE
59, Phố Tràng-tiền, Hanoi

Hiệu bào-chế J. BLANC

L. BLANC kế-nghiệp

Lập từ năm 1886, ta thường gọi là hiệu thuốc Lập-lăng ở phố Tràng-tiền (Rue Paul Bert) số 31, Hanoi-Tonkin

Giây nói số 59

NÊN ĐẾN ĐÓ MÀ HỎI :

ŒNO KOLA COCA. — *Rượu bổ để cho những người ốm và đàn bà ở cữ . . . . Một litre :* **2$40**

Trước khi ăn cơm uống một cốc con.

ELIXIR HISTOGÉNIQUE. — *Thuốc nước. Một chai :* **1,25**

GRANULÉ HISTOGÉNIQUE. — *Thuốc hạt. Một chai :* **1,25**

Đều là thuốc trị bệnh lao, bệnh ghip và các bệnh đau phổi rất hay, người lớn trẻ con đều dùng được cả.

SIROP D'HÉMOGLOBINE SOLUBLE. — *Thuốc trị bệnh hao mòn xanh xao rất là thần hiệu. Mỗi lần trước khi ăn cơm uống 3 hay 4 muỗm . . . . Một chai :* **1,50**

GOUTTES NOTAL, Circulation du Sang. — *Thuốc làm cho mạch máu chạy đều. . . . . Một chai :* **0.80**

Ai ở xa có cần hỏi gì cứ viết thơ về, bản-hiệu xin trả lời ngay

Tiền gửi hàng phần người mua phải chịu

3003

Muốn trị bệnh rôm sẩy, thì dùng thuốc LE SUDOL thật là công-hiệu vô-song.

Vì thuốc ấy làm cho khỏi ngứa-ngáy.

Vì thuốc ấy làm cho da-dẻ được mát mẻ dễ chịu.

Mỗi hộp : 0$80

Có cả cái chấm bột nữa

CHỈ TẠI HIỆU BÀO-CHẾ :

CHASSAGNE

Số 59, phố Paul-Bert, Hanoi có bán thôi.

RƯỢU CỦA ÔNG CÓ DANH TIẾNG LAROCHE CHẾ RA HIỆU LÀ

QUINA-LAROCHE

THUỐC UỐNG BỔ TẠNG PHỦ VÀ TRỊ BỊNH RÉT CHẾ RA BỞI CÂY THUỐC QUINQUINA

Thuốc này hay lắm đã nổi tiếng thiên hạ đâu đâu cũng biết không có thuốc nào hay bằng. Thuốc QUINA LAROCHE là thuốc hay hơn hết cho bổ sức lại, bổ tạng phủ, trị bịnh rét làm cho ăn tiêu, thuốc đó lấy làm hay cả thế gian ai không đều quản đặng.

Ai ai dùng nó cũng đặng, nhưng là người bịnh con cùng đàn bà hay là con nít. Thuốc đó trị bịnh sau này : bịnh hư huyết yếu đuối, huyết suy, bổ sức lại các bịnh làm cho con người yếu đuối, bị trái ban, ho cảm mạo tức ngực, rét ban cua lưỡi trắng, trắc trở trong tì vị các bịnh đó đều dùng chắc tay thuốc QUINA LAROCHE đặng.

Con nít huyết suy và con gái lúc đang lớn cũng đờn bà để khi lúc sanh sản, cũng như mấy bịnh kể trước đây đều nên uống thuốc QUINA LAROCHE.

Những người nào ở xứ hay có thấp .ới cũng chẳng nên quên dùng thuốc đó

Các bịnh kể trên đây thuốc đó trị lấy làm mau và chắc. Chẳng những sẽ trừ hết mà thôi còn lại ngày sau trong mình mạnh khỏe lại thêm sức lực, ăn uống ngon có chứng và chúng ta giấu kín thuốc đó rằng : Nước ngọc thạch của thiên thần chế ra (Liquide de Jade) lời tục ngữ của người Tàu cho những thứ thuốc trị bịnh hay hơn hết thảy không thuốc nào bằng.

Từ khi chúng ta bán thuốc QUINA LAROCHE thì chúng ta có đặng cả vạn giấy chứng và thơ cảm ơn của mấy người bịnh và cả vạn giấy của các quan lương y khác nóng lòng ta

Rất tại thuốc nước QUINA LAROCHE là một thứ thuốc làm lợi cho người hơn hết thảy.

CÁCH DÙNG

Rượu QUINA LAROCHE phải uống từ một ly tới ba ly ở bên theo chai rượu trọn một ngày trong hai bữa ăn. Con muốn trị bịnh rét thì mỗi một khắc đồng hồ uống một ly, uống 3 ly trước cữ rét 2 giờ rưỡi, thế ấy ly chót uống trước cữ nửa giờ.

Thuốc QUINA LAROCHE thường thì uống không pha nước mà khi trời nóng nực thì pha nước vô mà uống cho đã khát.

COMAR VÀ CÔNG-TY

Ông thầy bán thuốc hạng nhứt tại Paris

BANQUE DE L'INDOCHINE

ĐÔNG-PHÁP HỐI LÝ NGÂN HÀNG

東法滙理銀行

SÁNG LẬP RA TỪ NĂM 1875

TƯ BẢN DỰ ĐỊNH : Francs **72.000.000**
TỔNG CỘNG KHOẢN DỰ-BỊ NGÂN TỪ NGÀY 30 JUIN 1927 : » **85.500.000**

HỘI-ĐỒNG TRỊ-SỰ :

Chánh trị-sự :	M. STANISLAS SIMON, Chánh-hội-đồng trị-sự công-ty hỏa-xa Vân-nam ;
Phó trị-sự :	M. PAUL BOYER, Chánh-hội Thương-cục Comptoir National d'Escompte de Paris ;
Tổng quản-lý chủ nhiệm :	M. RENÉ THION DE LA CHAUME, Nguyên thanh-tra Tài-chính-bộ.

Chánh quán tại : 96, Boulevard Haussmann, Paris (VIIIe)

CHI ĐIẾM CÁC NƠI :

BÊN TÀU	ĐÔNG-PHÁP	NGOẠI-QUỐC
Canton	Battambang	Bangkok
Fort-Bayard	Cantho	Noumea
Hankeou	Haiphong	Papeete
Honkong	Hanoi	Pondichéry
Mongtzeu	Namdinh	Singapore
Pékin	Pnompenh	
Shanghai	Saigon	
Tientsin	Tourane	
Yunnanfou	Vinh	

Phóng sự khắp cả toàn cầu

Giao dịch đủ các công việc thuộc về ngân-hàng — đổi chác tiền bạc — Mua bán quốc-thải — Cho thuê cả tủ bạc (Ai muốn hiểu rõ cứ đến tận nơi mà hỏi).

Điện-Lưu-Tín-Điện :
INDOCHINE

GIẤY NÓI : Hanoi Số 497.
Haiphong 26.
Namdinh 90.